



Đại tá Hồ Ngọc Cẩn
(1938 - 1975)

Vị Quốc Vong Thân

Đại tá Hồ Ngọc Cần

nhều tác giả



Paris * 04.2025

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Internet*

Đại tá
Hồ Ngọc Cần

NHIỀU TÁC GIẢ



Đại tá HỒ NGỌC CẦN
(1938 – 1975)

Nội dung

- 1. Người về hưu** **13**
Một giờ với đại tá Hồ Ngọc Cẩn
- 2. Nhật ký yêu nước** **39**
Đại tá VNCH Hồ Ngọc Cẩn nói lời cuối cùng trước khi bị cộng Sản hành hình
- 3. Hồn Việt** **47**
Lời kể của một nhân chứng về cái chết của Đại tá Hồ Ngọc Cẩn, QLVNCH
- 4. Vũ Văn Lộc** **63**
Tiễn biệt người góa phụ trung kiên -
Madam Hồ Ngọc Cẩn

5. Như Thương 83

Anh hùng Hồ Ngọc Cẩn & người góa
phụ xuân xanh

6. Nguyễn Thị Vi 103

Ngày cuối cùng của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn

7. Hoài Ziang Duy 127

Vài kỷ niệm về đại tá Hồ Ngọc Cẩn

MỘT GIỜ VỚI ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẦN

30.04.2023

Người về hưu

Tối 29-04-1975, 48 năm về trước, sau khi cơm nước xong, đang chuẩn bị xách cây M16 vào “tử thủ” bệnh viện thì một chiếc xe Jeep mang số Tiểu khu Định Tường dừng trước cổng nhà, tôi chưa kịp nhận ra ai, thì ra là đại tá Hồ Ngọc Cần, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu

trưởng tỉnh Chương Thiện, mặt ông đầy vết máu khô, chiếc nón sắt vẫn đội trên đầu, khẩu súng lục bên hông.

Tôi chưa kịp chào hỏi thì đại tá Cần nói ngay :

– Tôi vừa bị thương chiều nay vì trực thăng bị tụi nó bắn ở Chương Thiện, phiền bác sĩ chăm sóc giùm.

– Đang lúc tôi vào bệnh viện, luôn thể mời đại tá theo tôi, tôi nói.

– Đúng ra tôi vào Quân Y Viện Cần Thơ gần hơn, nhưng ngại anh em binh sĩ hoang mang nên phải theo ông Tướng Tư lệnh của thiếu lên đây nhờ Bác sĩ điều trị, và tôi cũng không muốn vào BV3DC, BS thông cảm... đại tá Cần trả lời.

Sau khi chẩn bệnh, biết ông bị gãy xương hàm dưới vùng tiền hàm, sai khớp,

tiếng Đức gọi là Unterkieferfraktur mit intermaxillär Verschiebung, (Mandibular fracture with intermaxillary displacement). Thu Đông nhà tôi, mặt tái mét, đề nghị xin trực thăng tản thương về Tổng Y viện Cộng Hòa, nhưng ông từ chối, buộc lòng ban đêm trong cơn dao động, hai vợ chồng cũng phải cố gắng bật đèn giải phẫu, đo vôi áp huyết, chích thuốc tê, từ từ kéo hai hàm lại, điều chỉnh cho ăn khớp với nhau, gọi là Manuelle Reposition des Unterkiefers mit intermaxillärer Gummizügen, (Manual reduction of the mandibular with intermaxillary elastics), sau đó cho trụ sinh cùng thuốc đau nhức và hướng dẫn cách ăn uống. Hẹn một tháng sau tháo niềng hàm. Sau khi điều trị tôi mới biết thiếu tướng tư lệnh vùng IV Nguyễn khoa Nam, chuẩn tướng Trần văn Hai tư lệnh sư đoàn 7BB cùng đại tá Hai, Tỉnh trưởng

kiêm Tiểu khu trưởng Định Tường đang thị sát khu chiến Tiền Giang, hẹn ông gặp nhau ngoài chợ Mỹ Tho, ngã ba bác sĩ Trục- Nha sĩ Huỳnh Khắc Minh, góc đường Lý Công Uẩn để cùng nhau về lại Cần Thơ bằng trực thăng.

Trong lúc chờ đợi, chúng tôi nói chuyện, mặc dù buộc hai hàm, băng lại vết thương, nhưng đại tá cũng cho biết sơ con người, xuất thân từ thiếu sinh quân xuất sắc, nhưng vì nhu cầu sĩ quan, ông được bộ Quốc Phòng cho học lớp sĩ quan đặc biệt bởi tài năng xuất sắc vượt bậc. Rồi với thời gian từ binh nhì lên đến đại tá bằng trận chiến hải hùng “Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972” sau khi ông liêu chết giải toả gọng kềm An Lộc.



Vừa lúc Tướng Nam cùng đoàn tùy tùng từ hướng chợ Mỹ Tho ra thì chúng tôi chia tay. Thấy sắc mặt tôi đầy lo lắng, tướng Nam, trên đầu luôn luông đội nón sắt, xiết tay thật mạnh, giọng đầy hứa hẹn :

– BS cứ an tâm, vùng này vững như bàn thạch, chỉ khi nào tụi tui chết hết mới lo, bây giờ không sao.

Qua lời nói ngắn ngủi nhưng đầy niềm tin, chúng tôi bỏ ý định theo tàu Hải Quân, Đồng Tâm của thiếu tá Hải Quân Lưu Trọng Đa, đã hẹn gặp nhau lúc 10 AM tại bến “Tắm Ngựa” bên Cầu Quay Chợ Cũ, Mỹ Tho cùng với thiếu tá Trấp, trưởng ty ANQĐ Mỹ Tho, chạy ra biển, cùng với gia đình Y sĩ Trưởng BV3DC, Bác sĩ Trung tá Nghiêm Hữu Đôn, với một số anh em Bác sĩ : Gia đình BS Phạm Minh Chánh, BS Tô Ngọc Ẩn, chờ Hạm Đội 7 của Mỹ vượt. Đó là niềm tin.

Nhưng mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Đúng 10 giờ sáng 30-04-1975, tướng Dương văn Minh ra lệnh đầu hàng vô điều kiện, tướng Nam bình tĩnh đi thăm từng thương binh binh lần chót, ở Quân Y viện Cần Thơ, an ủi họ, rồi về bàn giao cho MTDTGPMNV.

Tại văn phòng Tư lệnh, Tướng Nam, đốt nhang quỳ trước bàn thờ Phật, rút súng tự vẫn.

Các tướng Lê Văn Hưng, Trần văn Hai cũng đã tự sát.

Riêng đại tá Hồ Ngọc Cẩn chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, mới quăng súng cho VC. Có lẽ đại tá là người công giáo nên không được phép tự sát ?

Bệnh viện 3DC cấp tá cao niên còn ở lại là NVH, người viết bài này..

Ngày tuyên bố đầu hàng của TT Dương Văn Minh, sau khi giao nộp khẩu súng M16 và Colt 12, NVH thay mặt BV3DC bàn giao cho phái đoàn MTDTGP tên là Tư Non, bác sĩ quân y. Họ dặn chúng tôi, nay nước nhà đã được độc lập, các anh không được xen dưng

tiếng nước ngoài khi xử dụng dụng cụ y khoa. Sau đó Cách Mạng họ cho phép chúng tôi tiếp tục phục vụ trong bệnh viện, nhưng ban đêm phải vào ngủ, để kiểm tra an ninh. Một Trung sĩ của tôi tên Trung Sĩ Sang bí mật đào ngay trong phòng làm việc của tôi (cũng là phòng ban đêm tôi mở ghế bố ngủ qua đêm,) một hố sâu rồi chôn dấu khẩu súng colt 12 lên đạn sẵn, là tai họa cho tôi những ngày sau đó.

Thiếu tướng tư lệnh Nguyễn Khoa Nam, nói như đinh đóng vào cọc :

– Khi nào tôi chết, BS mới đi.

Nhưng tôi không kịp đi thì đã vào tù, nhưng không ân hận nghe lời Tướng Nam ở lại, không theo tàu hải quân Mỹ Tho chạy ra biển trưa 30 tháng tư 1975.

Trong tù, tôi nghe nói, VC bắt và hành hạ Đại Tá Cẩn tàn nhẫn. Họ bắt ông hằng ngày hốt phân người từng thùng rồi xách đi đổ và bị xử tử ngày 14-08-1975, trước khi chết, Việt Cộng bịt mắt ông nhưng ông vội nói : “Đừng bịt mắt tôi. Cho tôi thấy đồng bào tôi trước khi chết “sau khi hô to VNCH muôn năm !

Ước vọng trước khi chết, ông xin được mặc bộ quân phục VNCH, nhưng VC không chấp thuận.

Người viết cảm thấy phần nào ân hận, vì không tiện liệu được thua trận, đầu hàng nên buộc chặt hai hàm răng của ông để chờ 4-6 tuần lễ sau mới tháo dây kẽm buộc hàm, thiếu dinh dưỡng, chắc ông phải khổ sở và đau đớn lắm trong thời bị hành hạ.

Cuộc chơi của “kẻ thắng cuộc” không

công bằng. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn đã hoàn toàn bị trói tay, nhưng vẫn bị hành hạ, lăng nhục cuối cùng đem xử tử.

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn sẽ sống mãi trong lòng quê hương và sự thương cảm cho người ở lại.

– Cuối năm 1973, lúc mới 35 tuổi, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn trở về chiến trường sinh lầy với chức vụ tỉnh trưởng, kiêm tiểu khu trưởng tỉnh Chương Thiện, một tỉnh có địa hình phức tạp nhất vùng đồng lầy Miền Tây, với cái gai nhọn nhức nhối mật khu U Minh Thượng trong lãnh thổ, từ đó quân Bắc Việt và Việt Cộng phóng ra những cuộc đánh phá lớn, uy hiếp các quận xã hẻo lánh. Đại Tá Cẩn là vị tỉnh trưởng trẻ tuổi nhất của Việt Nam Cộng Hòa.

Tính đến năm 1970, trung tá Hồ Ngọc Cẩn là chiến sĩ được tưởng thưởng nhiều huy chương nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với 78 chiếc gồm 1 Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, 25 Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, 45 Anh Dũng Bội Tinh với các loại Ngôi Sao, 3 Chiến Thương Bội Tinh và 4 Huy Chương Hoa Kỳ.



Đại tá Hồ Ngọc Cẩn bị xử bắn
tại Cần Thơ ngày 14/8/1975

Tiểu sử (theo Wikipedia)

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn (1938 – 1975), nguyên là một sĩ quan Bộ binh cao cấp của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, cấp bậc Đại tá. Ông xuất thân từ trường Thiếu sinh quân và tốt nghiệp khóa Sĩ quan Hiện dịch Đặc biệt tại Trường Hạ sĩ quan Đồng Đế, Nha Trang vào đầu thập niên 60, và là Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng một tỉnh thuộc Quân khu 4 vào giai đoạn cuối Chiến tranh Việt Nam.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dù có lệnh của Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh từ Sài Gòn kêu gọi buông súng, ông vẫn tiếp tục chiến đấu chống lại lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam vào tiếp quản. Hết đạn, ông bị bắt giam. Ngày 14 tháng 8 năm 1975, ông bị Chính phủ Cộng hòa Miền Nam Việt

Nam tử hình bằng cách xử bắn tại Sân vận động Cần Thơ.

Tiểu sử và Binh nghiệp

Ông sinh ngày 24 tháng 3 năm 1938 tại xã Vĩnh Thanh Vân, Rạch giá, Kiên Giang, miền tây Nam phần Việt Nam. Thân phụ ông là một hạ sĩ quan trong Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Năm 1945, ông bắt đầu đi học Tiểu học thì Chiến tranh Pháp-Việt Minh bùng nổ, nên sự học bị gián đoạn một thời gian ngắn. Đến năm 1947 ông mới tiếp tục đi học trở lại. Ông học chỉ đứng trung bình trong lớp.

Năm 1951, thân phụ nộp đơn xin cho ông nhập học trường Thiếu sinh quân Gia Định thuộc Đế nhất quân

khu[2] ở Gia Định. Ông được thu nhận vào lớp nhất (lớp 5 hiện nay) niên khóa 1951-1952 và thi đậu Tiểu học vào cuối niên học. Ông tiếp tục học lên hệ Trung học theo giáo trình Pháp, song song với chương trình Phổ thông ông cũng được đào tạo căn bản về lĩnh vực quân sự. Cuối năm 1952, trường sở chuyển từ Gia Định về Mỹ Tho. Ông tiếp tục theo học ở đây cho đến hết niên học đệ tứ (lớp 8 hiện nay).

Tháng 8 năm 1955, ông tốt nghiệp Trung học đệ nhất cấp và được cấp „chứng chỉ tốt nghiệp“ tương đương với văn bằng Thành chung. Ngay sau đó ông được gửi lên học tại Liên trường Võ khoa Thủ Đức, chuyên ngành „vũ khí“ (niên khóa 1955-1956). Sau 3 tháng, ông đậu chứng chỉ chuyên môn về vũ khí bậc nhất (khóa CC1) với hạng ưu. Sáu tháng

sau đó, ông lại đậu chứng chỉ bậc nhì (khóa CC2).

Quân lực Việt Nam Cộng hòa

Giữa năm 1956, ông chính thức gia nhập Quân đội Việt Nam Cộng hòa với cấp bậc Binh nhì, mang số quân: 58/106.282. Sau 9 tháng phục vụ trong quân đội, theo quy chế áp dụng cho các quân nhân thuộc hàng binh sĩ xuất thân từ trường Thiếu sinh quân, cứ 3 tháng thì được thăng một cấp, ông lần lượt được thăng lên cấp Hạ sĩ, Hạ sĩ I rồi Trung sĩ, sau đó được giữ lại làm Huấn luyện viên thuộc khoa vũ khí tại Liên trường Võ khoa Thủ Đức. Năm 1959, ông được thăng cấp Trung sĩ I.

Đầu thập niên 60, chiến tranh tại

miền Nam tái phát và leo thang ở một vài vùng. Đến năm 1961 thì lan rộng, nhất là tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long thuộc Vùng 4 chiến thuật. Đối phương đã chuyển từ chiến thuật du kích sang công kích bằng những đơn vị từ cấp Trung đội trở lên của chủ lực miền. Để đáp ứng và giải quyết nhu cầu thiếu sĩ quan trong quân đội, Bộ Quốc phòng Việt Nam Cộng hòa cho mở các khóa sĩ quan đặc biệt hiện dịch. Ông được nhập học khóa 2 Nhân Vị ở trường Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Đồng Đế, Nha Trang, khai giảng ngày 27 tháng 2 năm 1961. Ngày 31 tháng 1 năm 1962 mãn khóa tốt nghiệp với Cấp bậc Chuẩn úy hiện dịch. Ra trường, ông được chọn về Binh chủng Biệt động quân, tiếp tục được cử theo học một khóa huấn luyện đặc biệt đào tạo cán bộ Biệt động quân và khóa „Rừng núi Sinh lầy“ tại Trung

tâm Huấn luyện Biệt động quân Dục Mỹ (Ninh Hòa) trong thời gian 4 tháng rưỡi.

Giữa năm 1962 mãn khóa học ở Dục Mỹ, ông được chuyển về Tiểu đoàn 42 Biệt động quân[3], đồn trú và hoạt động tại khu vực Đồng bằng sông Hậu Giang thuộc Khu 42 chiến thuật[4] với chức vụ Trung đội trưởng.

Ngày Quốc khánh của Chính thể Đế nhất Cộng hòa 26 tháng 10 năm 1962, ông được đặc cách tại mặt trận thăng cấp Thiếu úy và được cử giữ chức vụ Đại đội trưởng. Do lập được nhiều công lao nên chỉ một thời gian ngắn, sau cuộc Chỉnh lý nội bộ ngày 30 tháng 1 năm 1964 của tướng Nguyễn Khánh. Ngày 2 tháng 2 năm 1964 ông được đặc cách thăng cấp Trung úy và lên giữ chức vụ Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 42 BĐQ. Ngày Quân lực 19 tháng 6 năm 1965,[5] lần thứ ba ông

được đặc cách tại mặt trận thăng cấp Đại úy tại nhiệm.

Đầu năm 1966, ông rời khỏi đơn vị Biệt động quân, nhận sự vụ lệnh chuyển sang Sư đoàn Bộ binh ông được cử làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1, thuộc Trung đoàn 33 của Sư đoàn 21 Bộ binh.

Vào thời điểm (1962-1966), tại chiến trường khu vực miền Tây Nam phần có 5 vị Tiểu đoàn trưởng can đảm, lập nhiều chiến công hiển hách. Khi chạm địch, họ điều quân chiếm mục tiêu nhanh chóng. Khi dừng quân, họ hòa mình vui sống với chiến sĩ và đồng bào. Do đó, quân dân miền Tây đã vinh danh họ với 4 chữ „Ngũ Hổ Miền Tây“. Sự kiện này không những đã lan truyền trên khắp cả Vùng 4 chiến thuật mà quân dân toàn miền Nam đều nghe và biết đến họ:

– Năm vị Tiểu đoàn trưởng có tên như sau :

1/ Hồ Ngọc Cẩn (Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 42 Biệt động quân. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 Bộ binh).

2/ Lê Văn Hưng (Đại úy Tiểu đoàn phó (1964), rồi Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng (1965) Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 31, Sư đoàn 21 Bộ binh.

3/ Lưu Trọng Kiệt[6] (Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 42 Biệt động quân).

4/ Nguyễn Văn Huy[7] (Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 44 Biệt động quân).

5/ Vương Văn Trổ[8] (Đại úy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 Bộ binh).

Trận chiến cuối cùng

Ngày 1 tháng 5 năm 1975, không tuân lệnh của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh ra lệnh từ Sài Gòn kêu gọi buông súng đầu hàng, ông vẫn tiếp tục chỉ huy đơn vị trực thuộc chiến đấu đến cùng chống lại lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam vào tiếp quản Tiểu khu. Hết đạn, ông bị quân Giải phóng bắt tại mặt trận. Sau đó, ông bị Chính quyền biệt giam tại nhà tù Cần Thơ 3 tháng rưỡi.

Ngày 14 tháng 8 năm 1975, Chính quyền tuyên án tử hình ông và đưa ông ra xử bắn tại sân vận động Cần Thơ. Trước khi chết anh ấy nói : “Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi. Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi. Tôi cũng không hỏi các anh câu mà

các anh hỏi tôi. Tôi chiến đấu cho tự do của người dân. Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi. Lịch sử sẽ phê phán các anh là giặc đỏ hay tôi là ngụy. Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi. Xin đừng bịt mắt. Đả đảo Cộng Sản. Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm”.

Huy chương

- Bảo quốc Huân chương đệ tứ đẳng
- Hai mươi lăm Anh dũng Bội tinh với nhành Dương liễu
- Ba Chiến thương Bội tinh
- Hai Huy chương Hoa Kỳ.

Gia đình

Phu nhân: Bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1941 tại Thủ Đức, Gia Định. Kết hôn với Đại tá Cẩn khi ông còn là một

viên Hạ sĩ quan vào năm 1959. Bà mới chỉ có một người con trai duy nhất với ông. Sau khi ông mất, bà đã ở vậy nuôi con thờ chồng. Hiện nay đang cùng con cháu định cư ở Hoa Kỳ.

Chú thích

Bảo quốc Huân chương đệ tứ đẳng
(ân thưởng)

Đệ nhất Quân khu được Quốc gia Việt Nam do cựu Hoàng đế Bảo Đại làm Quốc trưởng, thành lập ngày 1 tháng 7 năm 1952 tại Sài Gòn. Ngày 1 tháng 3 năm 1959 cải danh thành Quân đoàn III và Vùng 3 chiến thuật, đặt Bộ Tư lệnh tại Biên Hòa.

Tiểu đoàn 42 Biệt động quân có biệt danh là Tiểu đoàn “Cọp ba đầu rắn”.

Khu 42 chiến thuật là một lãnh thổ

bao gồm các tỉnh: Phong Dinh (Cần Thơ), Chương Thiện (Vị Thanh), Ba Xuyên (Sóc Trăng), Bạc Liêu và An Xuyên (Cà Mau).

Ngày 19 tháng 6 năm 1965 là ngày Quân lực đầu tiên và cũng là ngày Quân đội Việt Nam Cộng hòa mang danh xưng mới „Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Thiếu tá Lưu Trọng Kiệt sinh năm 1939 tại Vĩnh Long, tốt nghiệp khóa 7 Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. Năm 1968, tử trận tại chiến trường miền Tây, được truy thăng Trung tá và truy tặng Đệ tứ đẳng Bảo quốc Huân chương kèm Anh dũng Bội tinh với nhành dương liễu. Hưởng dương 29 tuổi.

Thiếu tá Nguyễn Văn Huy sinh năm 1938 tại Sài Gòn, tốt nghiệp khóa 16 Võ bị Đà Lạt. Sau cùng là Đại tá Tỉnh trưởng

kiêm Tiểu khu trưởng Kiến Tường (1973-1975).

Đại úy Vương Văn Trổ sinh năm 1939 tại Long Xuyên, tốt nghiệp khóa 10 Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. Sau cùng là Trung tá Tỉnh trưởng, Tiểu khu trưởng tỉnh Kiên Giang kiêm Thị trưởng Thị xã Rạch Giá (1974-1975). Hạ tuần tháng 4 năm 1975 đã có quyết định thăng cấp Đại tá, nhưng chưa nhận được quyết định thì xảy ra biến cố 30/4/1975.

Trước khi bị xử bắn, Đại tá Hồ Ngọc Cẩn khẳng khái nói to: “Tôi nhận chết, nhưng có lời yêu cầu cuối cùng. Khi tôi chết cho tôi nhận lá Quốc kỳ Quốc gia của tôi, xin được phủ lên nắp quan tài khi tôi nằm xuống”.

Rồi ông hô to:

- Việt Nam Cộng hòa muôn năm.
- Đảo đảo Cộng sản.

“Đại Tá VNCH Hồ Ngọc Cẩn: Tôi Chiến Đấu Vì Dân”. Việt Báo. 15 tháng 3 năm 2014. Truy cập ngày 21 tháng 8 năm 2022.

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn được tặng thưởng Huân chương Bảo quốc đệ tứ đẳng khi còn mang cấp Thiếu tá.

Bài viết của Nhật ký yêu nước

17.03.2024

Đại tá VNCH Hồ Ngọc Cần nói lời cuối cùng trước khi bị Cộng Sản hành hình:

– Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi. Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi. Tôi cũng không hỏi các anh câu mà các anh hỏi tôi. Tôi chiến đấu cho tự do của người dân.

Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi. Lịch sử sẽ phê phán các anh là giặc đỏ hay tôi là ngụy. Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi. Xin đừng bịt mắt. Đả đảo Cộng Sản. Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm.

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn sinh ngày 24.3.1938 tại xã Vĩnh Thạnh Vân, Rạch Giá. Thân phụ của ông là một hạ sĩ quan phục vụ trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (danh xưng của quân đội trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm). Đại Tá Cẩn sinh ra và lớn lên trong thời buổi chiến tranh, nên khi lên bảy tuổi ông sắp sửa cấp sách đến trường, thì chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, việc học của ông bị gián đoạn. Mãi hai năm sau, tức vào năm 1947 ông mới được đi học

lại, sau khi tình hình ở các thành phố trở lại yên tĩnh, quân Việt Minh rút về các chiến khu, quân Pháp chiếm đóng các thành phố, ông mới nhập học Trường Thiếu Sinh Quân Gia Định.

Sau đó, ông theo học Khóa 2 Sĩ Quan Hiện Dịch tại Trường Hạ Sĩ Quan QLVNCH, Đồng Đế, Nha Trang. Tốt nghiệp, Chuẩn Ủy Hồ Ngọc Cẩn được chuyển về Biệt Động Quân Vùng 4 Chiến Thuật Miền Tây, sau một khóa học Rừng Núi Sinh Lầy của binh chủng Mũ Nâu. Khả năng quân sự thiên bẩm, tài chỉ huy và sự chiến đấu hết sức gan dạ của Chuẩn Ủy Cẩn, đã đem nhiều chiến thắng vang dội về cho TĐ42BĐQ, nên ông được thăng cấp đặc cách nhiều lần tại mặt trận, và Trung Ủy Cẩn được bổ nhiệm làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 42BĐQ, đặt dưới quyền chỉ huy của một

chiến binh lừng lẫy và nhiều huyền thoại không kém là Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt.

Vì những chiến công ngoài chiến trường, tính đến năm 1970 thì Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn là chiến sĩ được tưởng thưởng nhiều huy chương nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với 78 chiếc của gồm 1 Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, 25 Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, 45 Anh Dũng Bội Tinh với các loại Ngôi Sao, 3 Chiến Thương Bội Tinh và 4 Huy Chương Hoa Kỳ.

Năm 1973, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn được trao chức tỉnh trưởng Chương Thiện, một tỉnh có địa hình phức tạp nhất vùng đồng lầy Miền Tây, với cái gai nhọn nhức nhối mặt khu U Minh Thượng, từ đó quân Bắc Việt và Việt Cộng phóng ra những cuộc đánh phá lớn, uy hiếp các

quận xã hẻo lánh. Khi đó, ông mới có 35 tuổi, là vị tỉnh trưởng trẻ tuổi nhất của Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 30-4-1975, lúc 9 giờ tối, gần nửa ngày sau khi Tướng Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng, Đại Tá Cẩn cùng các sĩ quan trong Ban Chỉ Huy Tiểu Khu và các chiến sĩ Tiểu Khu Chương Thiện vẫn chiến đấu đến 11 giờ trưa ngày 1.5.1975, khi quân ta hết đạn, Đại Tá Cẩn lệnh cho thuộc cấp buông súng. Khi những người lính VC chĩa súng vào hầm chỉ huy Tiểu Khu Chương Thiện, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, vị Trung Úy tùy viên và các sĩ quan tham mưu, hạ sĩ quan và binh sĩ từng sự đều có mặt. VC tạm cho các sĩ quan tham mưu được về nhà, còn Đại Tá Cẩn thì chúng áp giải ông sang giam trong Ty Cảnh Sát Chương Thiện.

Ngày 14.8.1975, VC giải Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn về Cần Thơ xử bắn tại sân vận động. Trước khi bị bắn, ông khảng khái tuyên bố:

– Tôi không đầu hàng, các ông cứ bắn tôi đi. Nhưng trước khi bắn, hãy để cho tôi mặc quân phục và chào lá quốc kỳ của tôi lần cuối.

VC kính sợ ông, nhưng chúng đã từ chối. Tuy nhiên, VC chấp thuận không bịt mắt ông theo lời ông yêu cầu. Ông thản nhiên nhìn vào họng súng của kẻ thù, và tha thiết nhìn lần cuối quê hương đất nước và đồng bào trước khi súng địch nổ. Cùng ngẩng cao đầu đi vào chiến sử Việt Nam với Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn tại sân vận động Cần Thơ là người anh hùng Thiếu Tá Trịnh Tấn Tiếp, Quận Trưởng

quận Kiến Thiện, bạn đồng khóa với Đại Tá Cẩn, và là người đã cùng các chiến sĩ Địa Phương Quân Chi Khu chiến đấu dũng cảm đến sáng ngày 1.5.1975 khi ông bị sa vào tay giặc



Đại tá Hồ Ngọc Cẩn và vợ

Lời kể của một nhân chứng
về cái chết của
Đại tá Hồ Ngọc Cần,
QLVNCH

Tôi mãi nhớ không bao giờ quên ngày xử bắn ông Hồ Ngọc Cần. Mới tờ mờ sáng loa phóng thanh Cần Thơ kêu gọi mỗi gia đình phải đi 2 người mít tinh, nhưng không ai biết đi làm cái trò trống gì, chỉ biết theo sự hướng dẫn của Bò Vàng công an Phường đến sân banh Quang Trung Cần Thơ.

Trong lúc đó, chúng tôi thấy một chiếc xe jeep chạy đến, trên xe có một người bị trói hai tay phía sau, cổ đeo dây chuối tròng hạt của người Công Giáo hai chân bị khóa dây xích. Nhưng không ai biết ông là Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, khi vào sân banh thì dân chúng không vào hết, chỉ đứng lây quây trước cổng và cạnh sân banh dọc theo đường Quang Trung, dân chúng dự định bỏ về nhà thì họ tuyên bố xử ông Đại Tá Tỉnh Trưởng Chương Thiện thì dân chúng lại đổi ý, có người muốn biết ai là Tỉnh Trưởng Chương Thiện, riêng tôi muốn biết họ đang làm gì, cả đám đông chen nhau ùa vào, thấy tình hình không ổn họ đóng cổng sân banh lại, nhưng dân chúng lại leo vách tường dọc đường Quang Trung tràn vào đông nghẹt sân banh.

Trước khán đài họ treo biểu ngữ Toà

Án Nhân Dân, nhưng khi bắt đầu xử thì họ kéo biểu ngữ “Tòa Án Nhân Dân” xuống mới lòi biểu ngữ “Toà Án Quân Sự”, thiệt là tráo trở ngay ban ngày giữa chốn ngàn người. Khi xử Ông Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn chẳng khác gì người Do Thái xử Chúa Giêsu cách đây hơn 2000 năm. Ông Hồ Ngọc Cẩn đứng chính giữa, bên phải là Đại Úy Chiêu Hồi, bên trái là mọi người ăn trộm tại Cần Thơ, ba người đều bị bịt mắt. Khi họ kể hết “tội lỗi nơi này sang tội lỗi nơi kia, trực tiếp hay gián tiếp ông đã giết bao nhiêu ngàn chiến sĩ yêu nước” và buộc Ông nhận tội.

Họ lại cho một người “Cách Mạng Miền Nam” đem micro phone cho Ông trả lời. Ông rất bình tĩnh, nét mặt tươi vui không lộ vẻ hằn thù oán ghét, Anh Dũng hiên ngang trả lời chậm rãi từng chữ.

CÁC ANH CÓ CHÍNH NGHĨA CỦA CÁC ANH, CHÚNG TÔI CÓ CHÍNH NGHĨA CỦA CHÚNG TÔI. VÌ CHÍNH NGHĨA BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG THÌ KHÔNG CÓ TỘI.

Nên nhớ lúc đó họ để loa phóng thanh toàn Thành Phố Cần Thơ ai cũng nghe Ông Hồ Ngọc Cẩn trả lời. Thấy không ổn họ liền thay kế hoạch không cho Ông trả lời và tuyên án kết tội xử tử. Trước khi xử bắn họ hỏi cả ba người có muốn gì không? Người ăn trộm chỉ khóc lu bù. Ông Đại Úy Chiêu Hồi xin được về quê chôn cất tại Huyện Cờ Đỏ, họ chấp thuận. Còn Ông Cẩn xin Được Mở khăn bịt mắt. Họ lại hỏi tại sao ông muốn như vậy.

Ông Hồ Ngọc Cẩn trả lời:

– TÔI MUỐN NHÌN THẤY ĐỒNG

BÀO CỦA TÔI TRƯỚC KHI CHẾT.

Một người “Cách Mạng Miền Nam” đội nón Tai Bèo đứng gần được lệnh mở khăn che mắt Ông Hồ Ngọc Cẩn. Lúc đó chỉ có những người ở hàng đầu trong đó có tôi là nhân chứng mọi người ngồi bẹp xuống đất cách khoảng 6-8 mét mới nghe Ông Cẩn và người Đại Úy Chiêu Hồi nói lời cuối. Khi tràng súng thứ nhất Ông Hồ Ngọc Cẩn quỳ một gối, nhưng nét mặt vẫn tươi vui đưa ánh mắt nhìn quanh công chúng. Khi tràng súng thứ nhì Ông Hồ Ngọc Cẩn quỳ hai gối, nét mặt Ông vẫn tươi vui nhìn Đồng Bào như một Anh Hùng Tử Đạo Hiên Ngang Trước Pháp Trường. Tràng súng thứ ba, có lẽ vì mất máu nhiều và bị đói khát lâu ngày nên kiệt sức Ông gục đầu xuống. Cuối cùng họ cho một phát “ân huệ” ngay đầu coi như mạng ông kết liễu từ

đó. Ông Hồ Ngọc Cẩn mãi mãi là vị Anh Hùng trong lòng người dân Cần Thơ và cả Miền Tây.

Khi loa phóng thanh tuyên bố Ông Hồ Ngọc Cẩn bị xử tử chết tại sân banh Quang Trung, Tỉnh Cần Thơ. Ông Bảy Từ đến hỏi ý kiến ông Khen Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Xứ Nhà Thờ Họ Đạo An Thạnh đồng ý cho Ông Bảy Từ là bà con quen biết với Ông Cẩn lên Nhà Thờ Giặt Chuông Tử cho mọi người Công Giáo trong Xứ Đạo Đọc Kinh Cầu Nguyện cho Linh Hồn Ông Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn được sớm về Thiên Đàng theo nghi thức Công Giáo.

Bọn Bò Vàng (Công An) Phường Hưng Lợi cho gọi ông Chủ Tịch Khen Hội Đồng Giáo Xứ Nhà Thờ An Thạnh

đến đồn công an làm việc, nêu rõ lý do tại sao nhà thờ liên tục giạt chuông không ngừng ngay sau khi trên loa tuyên bố Ông Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn bị Xử bắn chết. Ông Khen Hội Đồng Giáo Xứ Nhà Thờ An Thạnh trả lời cho họ biết đó là thông lệ, là luật đạo. Hễ ai là người Công Giáo mới qua đời đều được Giạt Chuông Tử để cho mọi người trong Xứ Đạo cầu cho linh hồn đó được Chúa sớm rước về Thiên Đàng. Đám Công An, họ tức lắm nhưng họ lại sợ cả khối người Công Giáo nên bỏ qua. Sau khi xử bắn họ đem xác Ông Hồ Ngọc Cẩn liệng bên lề đường ngay Dị Tỳ Người Tàu (Nghĩa Trang) cạnh nhà máy lọc nước, trước Trung Tâm Nhập Ngũ Quân Khu 4 đường Mạc Tử Sanh sau ngày “chiến thắng” Miền Nam họ đổi thành “đường 30 tháng Tư”, vì đó là đường họ tiến vào có vài người “tiếp quản” Tỉnh Cần Thơ. Họ kêu mấy

người đàn ông thanh niên ở đó trong tổ Ông Khen đến chôn Ông Hồ Ngọc Cẩn. Nhưng khi ông Tổ Trưởng Khen và mấy anh thanh niên đến họ không cho đào sâu để chôn. Chỉ để xác ông Hồ Ngọc Cẩn ngay trên mặt đất, rồi đào đất xung quanh vừa phủ lấp lên xác Ông Hồ Ngọc Cẩn thì mấy Bò Vàng (Công An) Phường Hưng Lợi nói là xong, không cho phủ đất lên thêm nữa. Họ canh hai ngày đến ngày thứ ba thì bắt đầu hôi thúi, mấy Bò Vàng (Công An) Phường Hưng Lợi không còn canh nữa. Sáng sớm ngày thứ tư, dân chúng đi bộ ngang thấy đất bị bới ra và xác Ông Hồ Ngọc Cẩn không có ở đó. Ông Khen lại bị đám Bò Vàng (Công An) cho mời đến đồn làm việc. Ông Khen giận dữ trả lời tay đôi với họ rằng. Giết Hồ Ngọc Cẩn là mấy ông giết, chôn cận Hồ Ngọc Cẩn cũng mấy ông muốn, canh xác Hồ Ngọc Cẩn cũng mấy

ông coi. Bây giờ xác Hồ Ngọc Cẩn biến mất là tại mấy ông không tôn trọng người chết để hôi thúi cả một vùng trời, thì ai đó làm phước đem đi nơi khác chôn cất đàng hoàng, không còn hôi tanh cho dân chúng đi ngang không phải tránh né.

Dân địa phương đồn rầm lên Ông Hồ Ngọc Cẩn sống lại và đi về Tỉnh Chương Thiện rồi. Đó là chuyện rất vui mừng cho bà con cô bác tại Cần Thơ khi nghe tin đồn về xác Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn. Sau vài ngày, dân lại đồn lính của Ông Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã lên đem xác Ông Hồ Ngọc Cẩn chôn nơi nào đó ai biết ? Mà dẫu có biết cũng chả ai thèm nói cho họ tức cũng chả làm gì nhau.

Những thứ bịa đặt dưới đây nên xóa đi. Sử sách phải tường thuật cho thật thà không nên láo khoét. Nếu muốn biết thêm chi tiết, vào Paris Match của đầu

thập niên 80 sẽ thấy bài viết và hình ảnh ngày xử bắn Ông Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn. Tôi nhắc lại một lần nữa những thứ rác rưởi dưới đây nên cắt bỏ đi vì nó sẽ làm sỉ nhục và mất giá trị của người Anh Hùng Đất Phương Nam. Tôi là Châu con Ông Khen đã có mặt trong ngày xử tử Ông Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, lúc đó tôi 17 tuổi còn trẻ còn khoẻ, nên trèo vào hàng rào sân banh và chen lên hàng đầu chứng kiến từng giây phút.

Anh Hùng không nói lời thừa, không oán không hận làm Vua muôn đời. Đó mới là Danh Tướng Hồ Ngọc Cẩn cả Miền Nam ngày xưa chỉ có Một !

Thời gian đó chỉ có tụi “Cách Mạng Ba Mươi” tung Hoành khắp Miền Nam, chứ không có một tên bộ đội hay công an miền Bắc nào hành xử tàn bạo như vậy nên mới có câu : công an, bộ đội

còn tha, Ba mươi giết hết, lột da đóng giày. Không tin thì về Cần Thơ Phường Hưng Lợi năm 2014 hỏi những người từ 55 tuổi trở lên họ vẫn còn nhớ không quên đâu.

«Người dân Cần Thơ lên đưa thi thể có Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn về... và phủ cho một lá cờ Việt Nam Cộng Hòa... mà cố Đại Tá đã suốt đời phục vụ cho lý tưởng của Việt Nam Cộng Hoà.

Đại Tá Cẩn bị giải lên chỗ hành hình, mấy tên khăn rằn hung hăng ghìm súng bao quanh người chiến sĩ. Trước khi bắn người, tên chỉ huy cho phép người được nói. Đại Tá Cẩn trong chiếc áo tù vẫn hiên ngang để lại cho lịch sử lời khẳng khái: “Tôi chỉ có một mình, không mang vũ

khí, tôi không đầu hàng, các ông cứ bắn tôi đi. Nhưng trước khi bắn tôi xin được mặc quân phục và chào lá quốc kỳ của tôi lần cuối”. Dĩ nhiên lời yêu cầu không được thỏa mãn. Đại Tá Cẩn còn muốn nói thêm những lời trời trần hào hùng nữa, nhưng người đã bị mấy tên khăn rằn nón cối xông lên đè người xuống và bịt miệng lại. Tên chỉ huy ra lệnh hành quyết người anh hùng. Điều duy nhất mà bọn chúng thỏa mãn cho người là không bịt mắt, để người nhìn thẳng vào những họng súng thù, nhìn lần cuối quốc dân đồng bào. Rồi người ngao nghể ra đi.

Cùng ngẩng cao đầu đi vào chiến sử Việt Nam với Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn tại sân vận động Cần Thơ là người anh hùng Thiếu Tá Trịnh Tấn Tiếp, Quận Trưởng quận Kiến Thiện, bạn đồng khóa với Đại Tá Cẩn. Thiếu Tá Tiếp đã cùng các chiến

sĩ Địa Phương Quân Chi Khu chiến đấu dũng cảm đến sáng ngày 1/5/1975 thì ông bị sa vào tay giặc. Thiếu Tá Tiếp là một sĩ quan xuất sắc, trí dũng song toàn. Ông đã từng gây rất nhiều tổn thất nặng nề cho quân địch, nhờ tổ chức thám sát chính xác, có lần ông đã gọi B-52 dội trúng một trung đoàn cộng quân và hầu như xóa sổ trung đoàn này. Cộng quân ghi nhớ mối thù này, người anh hùng của chúng ta sa vào chúng, thì chúng sẽ giết chết ông không thương tiếc. Hai người anh hùng cuối cùng của miền Tây đã vĩnh viễn ra đi. Đất trời những ngày đầu mùa mưa bỗng tối sầm lại.

Một nhân chứng đứng ở hàng đầu dân chúng kể lại rằng, trong những giây phút cuối cùng, Đại Tá Cẩn đã đồng dạc hét lớn: “Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm! Đảo Đảo Cộng Sản! » Năm sáu tên

bộ đội nhào vào tấn công như lũ lang sói, chúng la hét man rợ và đánh đấm người anh hùng sa cơ tàn nhẫn.

Người phụ nữ nhân chứng nước mắt ràn rụa, bà nhắm nghiền mắt lại không dám nhìn. Bà nghe trong cõi âm thanh rùng rú có nhiều tiếng súng nổ chát chúa. Khi bà mở mắt ra thì thấy nhiều tên Việt Cộng quây quanh thi thể của Đại Tá Cẩn và khiêng đem đi.

Đúng ra, phải vinh danh Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn là Chuẩn Tướng Hồ Ngọc Cẩn, vì người đã anh dũng chiến đấu trên chiến trường và vị quốc vong thân. Nhưng Tổng Thống Tổng Tư Lệnh, Tổng Tham Mưu Trưởng đã bỏ chạy từ lâu, Tư Lệnh Quân Khu IV đã tử tiết, lấy ai đủ tư cách trao gấn lon và truy thăng Chuẩn Tướng cho người. Anh linh của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã thắng thiên. Tên

tuổi của ông đã đi vào lịch sử đến ngàn đời sau. Xin người hãy thương xót cho dân tộc và đất nước Việt Nam còn đang chìm đắm trong tối tăm và gông xiềng cộng sản, xin hãy ban cho những người còn đang sống khắc khoải sức mạnh và quyết tâm. Để cùng nhau đứng dậy lật đổ chúng, hất bọn chúng, tất cả bọn tự nhận là con cháu loài vượn đó vào vực thẳm lạnh lẽo nhất của địa ngục.»

TIỄN BIỆT NGƯỜI GÓA PHỤ TRUNG KIÊN - Madam Hồ Ngọc Cần

Giao Chỉ Vũ Văn Lộc
September 3, 2024

Tác giả bài viết này là nhà văn Giao Chỉ Vũ văn Lộc nguyên đại tá Tâm Lý chiến Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Giám đốc Việt Museum/ Cơ Quan IRCC San Jose từ năm 1976.

Vì sự chân thiết xúc động đặc biệt toát ra từ bài viết - mà chúng tôi đọc được trên mạng điện tử, chúng tôi đã đưa lên Buct-

ranhvancau.com, tuy rằng không thể tìm ra địa chỉ tác giả để liên lạc xin phép. Xin tác giả miễn thứ.

Trần Xuân Ninh (Thay mặt ban biên tập Bucranhvancau.com)

✱

 ác Niên Trưởng Đồng Đế cho biết Bà Hồ Ngọc Cẩn, nữ danh Nguyễn Thị Cảnh vừa ra đi sáng hôm nay 30/08/2024 tại Stevenson Ranch, Nam California Hoa Kỳ. Nguyên Cầu Linh Hồn Bà sớm về nước Trời hưởng Nhan Thánh Chúa và bình an trong chốn Thiên Đàng. Amen !

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn - Người vợ lính ở Thủ Đức

Mùa xuân năm 1959. Họ đạo Thủ Đức có đám cưới nhà quê. Cô dâu Nguyễn Thị Cảnh mỗi tuần giúp lễ và công tác thiện nguyện cho nhà Thờ. Chú rể là anh Trung sĩ huấn luyện viên của trường bộ binh Thủ Đức.

Cha làm phép hôn phối. Họ Đạo tham dự và chúc mừng. Bên nhà gái theo đạo từ thuở xa xưa. Bên nhà trai cũng là gia đình Thiên Chúa Giáo. Cô gái quê ở Thủ Đức, 18 tuổi còn ở với mẹ. Cậu trai 20 tuổi xa nhà từ lâu. Cha cậu là Hạ sĩ quan, gửi con vào Thiếu sinh quân Gia Định từ lúc 13 tuổi. Khi trưởng thành, anh Thiếu sinh quân nhập ngũ. Đi lính năm 1956. Mấy năm sau đeo lon Trung sĩ.

Quê anh ở Rạch Giá, làng Vĩnh Thanh Long, sau này là vùng Chương Thiện. Ngày đám cưới, ông già từ quê

lên đại diện nhà trai. Đứng trước bàn thờ, Cha xứ hỏi rằng anh Quân nhân này có nhận cô gái làm vợ không. Chú rể đáp thưa có. Cha hỏi cô gái có nhận anh Trung sĩ này làm chồng, no đói có nhau, gian khổ có nhau ? Cô gái Thủ Đức vui mừng thưa có. Anh Trung sĩ Rạch Giá phục vụ trường bộ binh, đi lễ nhà thờ gặp cô gái xóm đạo Thủ Đức nên kết nghĩa vợ chồng. Cô gái thể trước nhà Chúa, có cả họ Đạo chứng kiến.

Cô đã giữ trọn đời làm vợ người lính. Từ vợ Trung sĩ trại gia binh cho đến phu nhân Đại tá trong dinh Tỉnh trưởng. Cô theo chồng đi khắp 4 phương suốt 16 năm chinh chiến, đến rồi 30 tháng 4 năm 1975 trở thành vợ người tử tội.

Cô đem con trở về Thủ Đức lánh nạn chờ ngày chồng bị xử bắn. Dù thắng cấp, dù thắng hay bại, dù sống hay chết,

chồng cô vẫn là người anh hùng. Cô mãi mãi vẫn là người vợ lính. Anh lính đầu đời chinh phu của cô, lúc lấy nhau đeo lon Trung sĩ và khi ra đi đeo lon Đại tá. Thủy chung cô vẫn sống đời vợ lính. Chồng của cô là Đại tá Hồ Ngọc Cẩn.

Hiện nay cô vợ lính gốc Thủ Đức, sau khi tìm đường vượt biên, đem con trai duy nhứt qua Bidong, Mã Lai rồi vào Mỹ sống ở Nam Cali. Cô may thuê, bán quán nuôi con. Con trai lập gia đình có 2 cháu. Người vợ lính năm xưa từ 1975 đến nay, ở vậy thờ chồng, đã trở thành bà nội ở chung một nhà với con cháu. Suốt đời vẫn nghèo, nghèo từ Trung sĩ mà nghèo lên Đại tá. Nghèo từ Thủ Đức mà nghèo qua Chương Thiện. Nghèo từ Việt Nam mà đem theo cái nghèo qua Mỹ. Bởi vì suốt đời chỉ là người vợ lính.

Một đời chinh chiến. Chuyện người chồng.

Hồ Ngọc Cẩn sinh ngày 24 tháng 3 năm 1938. Xuất thân Thiếu sinh quân Gia Định, rồi nhập ngũ và lên cấp Trung sĩ, huấn luyện viên vũ khí tại trường Bộ binh. Sau khi lập gia đình có 1 con thì anh Trung sĩ tìm cách tiến thân, xin vào học lớp Sĩ quan đặc biệt tại Đồng Đế. Từ anh sinh viên sĩ quan Đồng Đế 1960 cho đến 15 năm sau, Hồ Ngọc Cẩn trở thành Đại tá Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Chương Thiện, hầu hết cấp bậc đều lên tại mặt trận. Ông đã từng mang mầu áo của Biệt động quân và các sư đoàn Bộ binh. Huy chương và chiến công nhiều vô kể.

Suốt một đời chinh chiến từ Trung đội trưởng lên đến Trung đoàn trưởng, Hồ ngọc Cẩn tung hoành khắp Hậu giang

và Tiền giang. Năm 1972 ông Thiệu cho lệnh toàn thể sư đoàn 21 từ miền Tây lên tiếp tay cho quân đoàn III, giải tỏa An Lộc. Lại cho lệnh tăng cường thêm 1 Trung đoàn của Sư đoàn 9. Tư lệnh quân khu, ông Trưởng (Trung Tướng Ngô Quang Trưởng) nói với ông Lạc (Chuẩn Tướng Huỳnh Văn Lạc) sư đoàn 9 đưa 1 Trung đoàn nào coi cho được.

Trung tá Hồ ngọc Cẩn dẫn Trung đoàn 15 lên đường. Trung đoàn ông Cẩn phối hợp cùng nhảy dù đánh dọc đường 13 tiến vào An Lộc. Anh Đại úy đại đội trưởng của Trung đoàn, suốt mấy tuần giằng co với địch trước phòng tuyến của Tướng Hưng, Tư lệnh An Lộc, nhưng chưa vào được. Lính hai bên chết đều chôn tại chỗ. Thiết vận xa M113 của ta còn phải lui lại phía sau. Chỉ có bộ binh của Trung đoàn 15 nằm chịu trận ở tiền

tuyến. Anh sĩ quan kể lại, chợt thấy có một M113 của ta găm gù đi tới.

– A, tay này ngon.

Chợt thấy một ông xếp từ thiết vận xa bước ra, phóng tới phòng tuyến của đại đội. Nhìn ra ông Trung đoàn trưởng Hồ Ngọc Cẩn. Ông quan sát trận địa rồi hô quân tiến vào. Cùng với tiền đạo của Nhảy dù, Trung đoàn 15 bắt tay với lính phòng thủ An Lộc. Sau khi Bình Long trở thành Bình Long Anh Dũng, ông Thiệu hứa cho mỗi người lên 1 cấp.

Trung tá Hồ Ngọc Cẩn ngoài 30 tuổi đeo lon Đại tá, trở về trong vinh quang tại bản doanh Sa Đéc. Rồi ông được đưa về làm Tiểu khu trưởng Chương Thiện. Vùng đất này là sinh quán của ông ngày xưa. Cho đến 30 tháng 4-1975 Sài Gòn đã đầu hàng, nhưng Chương Thiện chưa

nhận được lệnh Cần Thơ, nên Chương Thiện chưa chịu hàng.

Chiều 29 sang 30 tháng 4, Tiểu khu trưởng vẫn còn bay trực thăng chỉ huy. Khi radio Sài Gòn tiếp vận về tin buông súng, các đơn vị bên ta rã ngũ. Lính tráng từ Tiểu khu và dinh Tỉnh trưởng tan hàng, Đại tá Tiểu khu trưởng Hồ Ngọc Cần bị lính cộng sản vây quanh khi còn ngồi trên xe Jeep với vũ khí, quân phục cấp bậc đầy đủ. Câu chuyện về giờ phút cuối cùng của người chồng, đã được người vợ kể lại cho chúng tôi. Thực là một kỷ niệm hết sức bi thảm.

Giây phút cuối của Chương Thiện,

Bà Cần với âm hưởng của miền quê Thủ Đức kể lại qua điện thoại. Cô Cảnh nói rằng suốt cuộc đời chưa ai hỏi thăm người thiếu phụ Thủ Đức về một thời để

yêu và một thời để chết. Bà nói :

– Kể lại cho bác rõ, những ngày cuối cùng nhà em vẫn hành quân. Đánh nhau ngay trong Tiểu khu. Anh Cẩn vẫn còn bay hành quân. Nhà bị pháo kích. Tuy gọi là dinh Tỉnh trưởng nhưng cũng chỉ là ngôi nhà thường. Chiều 30 tháng 4 mẹ con em theo các chú lính chạy ra ngoài. Đi lẫn vào dân. Ở Chương Thiện không ai biết em là vợ Tỉnh trưởng. Ai cũng tưởng là vợ lính. Từ xa ngó lại mẹ con em thấy anh Cẩn bị chúng bắt giải đi. Bà con kéo mẹ con em tìm đường chạy về Cần Thơ. Chú lính nói rằng bà không đem con chạy đi chúng nó bắt thì khổ. Em dẫn thằng con nhỏ chạy bộ. Mẹ con vừa đi vừa khóc. Hình ảnh cuối cùng thằng con hơn 10 tuổi nhìn thấy bố ngồi trên xe Jeep, Việt cộng cầm súng vây quanh. Bước xuống xe, anh không chống cự,

không dùng dằng, không nói năng. Đưa mắt nhìn về phía dân ở xa, giơ tay phất nhẹ. Như một dấu hiệu mơ hồ cho vợ con. Chạy đi. Đó là hình ảnh cuối cùng đã gần 40 năm qua.

Từ đó đến nay mẹ con không bao giờ gặp lại. Thân nhân bên anh Cẩn, mẹ và các chị giữ không cho em và con trai ra mặt. Sợ bị bắt. Được tin anh ra tòa nhận án tử hình. Rồi tin anh bị xử bắn. Thời gian anh bị giam, gia đình bên anh có đi tiếp tế nhưng không thấy mặt. Chỉ giao tiếp tế cho công an rồi về. Hôm anh bị bắn ở sân vận động Cần Thơ, gia đình cũng không ai được báo tin riêng, nhưng tất cả dân Tây Đô đều biết. Mỗi nhà được loan báo gửi một người đi coi. Bà chị họ đi xem thằng em bị bắn. Chị kể lại là không khí im lặng. Từ xa, nhìn qua nước mắt và nín thở. Chị thấy chú

Cần mặc quần áo thường dân tỏ ý không cần bịt mắt. Nhưng bọn cộng sản vẫn bịt mắt. Bác hỏi em, bà chị có kể lại rõ ràng ngày xử bắn 14 tháng 8 năm 1975.



Mỗi lần nói đến là chị em lại khóc, nên cũng không có gì mà kể lại. Chúng bịt miệng, bịt mắt nên anh Cần đâu có nói năng gì. Suốt cuộc đời đi đánh nhau anh vẫn lầm lì như vậy. Vẫn lầm lì chịu bị bắt, không giơ tay đầu hàng, không khai báo, không nói năng gì cho đến chết. Anh làm Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn trưởng

rồi đến Tiểu khu trưởng. Báo chí, anh em nói gì thì nói, anh Cẩn chẳng nói gì hết. Bác hỏi em là mỗ mả ra sao. Em và con về nhà mẹ ở Thủ Đức. Gia đình không cho em ra mặt. Bà chị và mẹ anh Cẩn đi xin xác không được. Chúng đem chôn ở phía sau Trung tâm nhập ngũ Cẩn Thơ. Mấy năm sau mới xin được đem về Rạch Giá.

Rồi đến khi khu này bị giải tỏa, nên lại hỏa thiêu đem tro cốt về nhà ông chú bên Long Xuyên. Ngày nay, em nói để bác mừng là sau khi vượt biên qua Mỹ em đã đưa di hài anh Cẩn qua bên này. Anh Cẩn bây giờ cũng đoàn tụ bên Mỹ với gia đình.

– Cô đi năm nào, tôi hỏi bà Cẩn.

– Mẹ con em ở Thủ Đức ba năm sau 1975. Đến 1978 thì vượt biên qua Pulo

Bidong. Ở trại 8 tháng thì bà con bảo trợ qua Mỹ. Qua bên này mình chả biết ai, không ai biết mình. Cũng như bao nhiêu thuyền nhơn, mẹ con ở với nhau. Em đi làm nghề may, rồi đi bán quán cho tiệm Mỹ. Bây giờ cháu trai duy nhất của anh Cẩn đã có gia đình sinh được 2 con.

Chuyện đời người vợ lính thời chinh chiến với kết thúc bi thảm và anh hùng, tôi nghe kể lại thấy lòng xót xa lắng đọng. Tôi bèn quay qua hỏi chị Cẩn sang đề tài khác.

– Nãy giờ nói toàn chuyện buồn, cô nhớ lại xem suốt đời từ đám cưới cho tới năm 1975, cô có những kỷ niệm nào vui không.

Bà Cẩn ngừng lại suy nghĩ.

– Em thấy năm nào tháng nào cũng

vậy thôi. Toàn lo việc nhà, nội trợ nuôi con. Anh Cẩn đi đâu thì mẹ con cũng đi theo. Từ Trại gia binh đến cư xá Sĩ quan. Chúng em không có nhà riêng, không có xe hơi, không có xe gắn máy. Từ Sa Đéc, Trung đoàn 15 qua đến Tiểu khu Chương Thiện, toàn là ở trại lính.

Tôi hỏi tiếp :

– Cô có đi dự tiệc tùng, mừng lên lon, thăng cấp, dạ hội gì không ?

– Không, em chả có đi đâu. Ở Chương Thiện em cũng không đi chợ. Dân chúng cũng không biết em là ai. Mua bán gì em về Cần Thơ, đồng người, cũng chả ai biết em là ai. Em cũng không có nhà cửa nên cũng không mua sắm đồ đạc. Lương nhà binh cũng chẳng có là bao. Em cũng không ăn diện nên chẳng có nhiều quần áo.

Năm 1972 ở An Lộc về, anh Cẩn mang lon Đại tá, không biết nghĩ sao anh nói với em, vợ chồng chụp được một tấm hình kỷ niệm. Đây là tấm hình gần như duy nhất. Xin bác dùng tấm hình này của nhà em mà để lên tấm bia lịch sử.

Tôi nói rằng, tấm hình của cô và anh Cẩn rõ ràng và đẹp lắm. Hoàng Mộng Thu có đưa cho tôi xem. Chúng tôi sẽ dùng hình này. Nhưng tôi vẫn gặng hỏi :

– Thế bao nhiêu lần anh thăng cấp cô có dự lễ gắn lon không ?

– Em đâu có biết. Chỉ thấy anh Cẩn đi về đeo lon mới rồi cười cười. Cũng có thể gọi là những giây phút hạnh phúc của đời nhà binh.

– Thế cô chú ở Thủ Đức có khi nào đi chơi Vũng Tàu tắm biển không ?

Bà Cẩn thật thà nói rằng :

– Khi anh Cẩn học ở Đồng Đế thì em và con có ra thăm Nha Trang nên thấy biển. Còn chưa bao giờ được đi với anh Cẩn ra Vũng Tàu. Sau này đến khi vượt biên thì mẹ con em mới thấy biển Vũng Tàu...

Trong số một triệu chiến binh Việt Nam Cộng Hòa, dường như Sĩ quan, anh nào cũng có 1 lần đi với vợ con hay người yêu trên bãi biển Vũng Tàu. Chỉ có hàng binh sĩ, chỉ những người lính là chưa có dịp. Hồ Ngọc Cẩn ở Rạch Giá suốt đời chưa đem vợ đi Vũng Tàu. Vì vậy chị Cẩn suốt đời vẫn chỉ là vợ lính.

Trong quân đội, dù là Tướng tá hay Sĩ quan, anh nào mà chả có thời làm lính. Sau đó mới làm quan. Chỉ riêng cô Nguyễn thị Cảnh, hiền thê Đại tá Hồ

Ngọc Cẩn là người đóng vai vợ lính suốt đời. Những ngày vui nhất của chị là thời gian được làm vợ anh Trung sĩ hiền lành của trường bộ binh Thủ Đức.

Ngày đó đã xa rồi hơn nửa thế kỷ, ở bên kia địa cầu, trên ngọn đồi Tăng Nhơn Phú, có vợ chồng anh lính trẻ mỗi sáng Chứa nhặt cầm tay nhau để đi lễ nhà thờ.

Giao Chỉ, San José

ANH HÙNG HỒ NGỌC CẨN & NGƯỜI GÓA PHỤ XUÂN XANH

Như Thương

19.08.2022

(Kính tặng người góa phụ xuân xanh:
Bà quả phụ Hồ Ngọc Cẩn)

Đại tá HỒ NGỌC CẨN (24.3.1938
– 14.8.1975)

Chức vụ sau cùng:

Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng
tỉnh Chương Thiện từ 1973 – 1 tháng 5
năm 1975

Ngày 14 tháng 8 là ngày giỗ lần thứ 47 của Cố Đại tá HỒ NGỌC CẨN, một ngày đau buồn của trang Quân sử Việt Nam Cộng Hòa, ngày phủ cờ cho người Chiến sĩ Vệ Quốc Vong Thân. Phu nhân Ông (Nhũ danh Nguyễn thị Cảnh) đã trở thành góa phụ khi Bà hãy còn thanh xuân (khi Bà 34 tuổi) và người con trai duy nhất Hồ Huỳnh Nguyên chỉ mới 5 tuổi đã thọ đại tang Cha.

“Chết mà vì nước, chết vì dân

Chết đáng nam nhi, trả nợ nần...”

(Cụ Sào Nam Phan Bội Châu)

Sơ lược cuộc đời binh nghiệp của
Đại tá Hồ Ngọc Cẩn

Năm 1951: Ông nhập học trường
Thiếu Sinh quân Gia Định

Tháng 8/1955: Ông học tại Liên trường Võ khoa Thủ Đức, chuyên ngành “vũ khí” (niên khóa 1955-1956)

Giữa năm 1956, Ông gia nhập Quân đội Việt Nam Cộng Hòa với cấp bậc Binh Nhì

Năm 1961: Ông nhập học Khóa 2 Nhân Vị ở trường Hạ sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Đồng Đế, Nha Trang, khai giảng ngày 27/2/1961.

Ngày 31/1/1962 mãn khóa tốt nghiệp với Cấp bậc Chuẩn úy hiện dịch.

Ra trường, Ông chọn Binh chủng Biệt động quân, được cử theo học khóa huấn luyện đặc biệt đào tạo “Cán bộ Biệt động quân” và khóa “Rừng núi Sinh lầy” tại Trung tâm Huấn luyện Biệt động quân Dục Mỹ (Ninh Hòa) trong thời

gian 4 tháng rưỡi.

1973: Đại tá Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng tỉnh Chương Thiện.

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn là vị Tỉnh trưởng trẻ tuổi nhất của Việt Nam Cộng Hòa. Ông nhận chức vụ này lúc Ông 35 tuổi.

Chương Thiện là một tỉnh cũ ở Tây Nam Bộ Việt Nam thời Việt Nam Cộng Hòa. Tỉnh lỵ là thị xã Vị Thanh, tồn tại trong giai đoạn 1961-1975. Đất đai tỉnh Chương Thiện bao gồm những vùng được tách ra từ các tỉnh Phong Dinh (trước năm 1956 là tỉnh Cần Thơ), Kiên Giang (trước năm 1956 là tỉnh Rạch Giá) và Ba Xuyên (trước năm 1956 là tỉnh Sóc Trăng).

[Source: Tin Đặc Biệt: Tưởng Niệm

Cố Đại Tá Hồ Ngọc Cần Tỉnh Trưởng
Kiêm Tiểu Khu Tỉnh Chương Thiện -
VATVOline – Aug. 14, 2017]

Ngày 1/5/1975, không tuân lệnh của
Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương
Văn Minh ra lệnh binh sĩ buông súng
đầu hàng, ông vẫn tiếp tục chỉ huy đơn
vị trực thuộc chiến đấu đến cùng chống
lại quân Cộng sản Bắc Việt. Hết đạn, ông
bị bắt và biệt giam tại nhà tù Cần Thơ 3
tháng rưỡi.

Sau đó, nhà cầm quyền cs xử bắn Ông
tại sân vận động Cần Thơ vào ngày 14/ 8
/1975

Khi đến nợ nước, Ông hưởng dương
37 tuổi.

Huy Chương:

Trong thời gian tại ngũ (1956-1975),

Ông đã được nhiều lần thăng cấp đặc cách tại mặt trận và nhận được 78 huy chương gồm:

1 Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương

25 Anh Dũng Bội Tinh với Nhà Dường Liễu

45 Anh Dũng Bội Tinh với các loại Ngôi Sao

3 Chiến Thương Bội Tinh

4 Huy Chương Hoa Kỳ.

Lời danh tướng HỒ NGỌC CẨN lưu danh hậu thế:

“Tôi chỉ có một mình, không mang vũ khí, tôi không đầu hàng, các ông cứ bắn tôi đi.

Nhưng trước khi bắn, tôi xin được mặc quân phục và chào lá quốc kỳ của tôi lần cuối.

Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi.

Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi.

Tôi cũng không hỏi các anh câu mà các anh hỏi tôi.

Tôi chiến đấu cho tự do của người dân.

Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi.

Lịch sử sẽ phê phán các anh là giặc đỏ hay tôi là ngụy.

Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi.

Xin đừng bịt mắt.

Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm

Đả đảo Cộng Sản.”

Tưởng cũng nên nhắc lại trang sử nội chiến Nam – Bắc của Hoa Kỳ (1861-1865) với Tướng Robert E. Lee chỉ huy quân đội miền Bắc (còn gọi là quân đội Potomac) và Tướng Ulysses S. Grant chỉ huy quân đội miền Nam (còn gọi là quân đội Virginia). Hành động đầy văn minh và nhân bản của Tướng Grant thuộc miền Bắc đối xử với Tướng Lee và binh sĩ miền Nam khi miền Nam thua trận đã làm thế giới ngưỡng mộ ông.

Dưới đây là trích đoạn trong bài viết “Thắng – Bại” của tác giả Phan Nguyên Luân:

“... Vị Tư lệnh miền Bắc ra lệnh ng-

hiêm cấm các sĩ quan và binh sĩ trực thuộc không được tỏ ra bất cứ hành động nào vô lễ với ông Tướng Tư lệnh miền Nam bại trận. Trưa ngày lịch sử 9 tháng 4 năm 1965, Tướng Lee và một Đại tá tùy tùng cưỡi ngựa vượt qua phòng tuyến đến nơi hẹn ước. Hình ảnh ghi lại hai người đi qua đoàn quân nhạc của lính miền Bắc thổi kèn chào đón....Sau này khi viết về văn bản đầu hàng, lịch sử ghi rằng đây là thỏa hiệp của những người quân tử (The Gentlemen's Agreement)..."

Nhìn lại hình ảnh người anh hùng Hồ Ngọc Cẩn của chúng ta, khi Ông sa vào tay giặc đỏ, thì chúng đã đối xử ông thật tàn nhẫn (biệt giam, hành hạ, đánh đập và làm nhục), thậm chí đến khi Ông đã bị xử bắn rồi mà chính quyền cs vẫn không cho gia đình nhận xác!

Sau khi bắn chết Ông, cs đem chôn

thi hài Ông ở phía sau Trung tâm nhập ngũ Cần Thơ.

Mấy năm sau gia đình mới xin được đem về Rạch Giá.

Đến khi khu này bị giải tỏa, gia đình hỏa thiêu thi hài, đem tro cốt về nhà ông chú bên Long Xuyên. Theo lời kể của anh Hồ Huỳnh Nguyên: Bà và anh vượt biên qua đảo Pulau Bidong năm 1978 (Ở đảo Pulau Bidong 10 tháng) và đến Mỹ năm 1979. Về tro cốt của Ông, có một vị sư tên là Phước Huệ của chùa Phước Huệ đã vì lòng mến mộ Ông mà đem tro cốt về an táng trên đồi Rose Hills – Nam California, để rồi cuối cùng Ông và cả gia đình đã được đoàn tụ bên Mỹ.

Dưới đây là 3 tấm hình mộ Cố Đại tá HỒ NGỌC CẦN tại Nam California

(Hình do gia đình cung cấp)



Nơi An Nghỉ:

ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẨN

(1938-1975)

Rose Hills Memorial Park & Mortuary

3888 Workman Mill Road

Whittier, CA 90601



Hình gia đình:
Bà quả phụ Hồ Ngọc Cẩn
và gia đình con trai người Hồ Huỳnh
Nguyễn



Toàn thể gia đình trước
Mộ Cố Đại tá Hồ Ngọc Cẩn
(Hình do gia đình cung cấp)

Tôi có lần được vinh hạnh thừa chuyện với Bà và Bà đã để lại trong lòng tôi dấu ấn của sự ngưỡng mộ, thán phục và kính nể. Giọng nói của Bà qua điện thoại vẫn còn cứng cỏi, dẫu sức khỏe Bà đã đến lúc tuổi xế chiều. Bà nói chuyện rất thân mật và triu mến. Người đàn bà đã qua một thời xuân sắc và thờ chồng nuôi con... Ôi, người góa phụ xuân xanh ấy đã phải chân cứng đá mềm trong những khúc quanh của cuộc đời mà giặc thù vây hãm tứ phía. Ông Trên quả thật đã che chở Bà và đứa con duy nhất của người chồng kính yêu vượt qua khúc quanh kinh hoàng năm xưa.

Không ai có thể hình dung ra được nỗi đoạn trường của một người vợ chân yếu tay mềm khi hay tin chồng mình bị giặc bắt mà điềm lành ít hơn điềm dữ! Bà lại phải ôm con thơ chạy trốn, nhưng

bước chân của người cùng đường biết về đâu, biết nơi nào ẩn náu để bảo toàn mạng sống cho hai mẹ con? Bà đã liều thân bảo bọc con và tìm đường sống giữa lúc tranh tối tranh sáng khi bọn xâm lược cs tiến chiếm miền Nam. Cuộc chạy trốn ấy ắt hẳn đã có nhiều người trong gia đình thân tộc đùm bọc, người dân của tỉnh Chương Thiện che chở và điều quan trọng nhất là ơn lành của Thượng Đế quan phòng.

Đến năm 1978, thêm một lần nữa Bà ôm con chạy khỏi gông cùm cs: Bà và con trai vượt biên đến Pulau Bidong Island và bước chân lên xứ người với hai bàn tay trắng năm 1979. Bà làm nghề thợ may và bán quán để nuôi con trưởng thành. Thật là một người phụ nữ can đảm giữa cuồng phong đại dương sau khi đã thoát được cơn bão táp tàn bạo

của chính quyền cs giết chồng Bà! Tôi xin được cúi đầu thán phục “Người góa phụ xuân xanh” ấy! Quả thật là Thượng Đế đã mở “Khung cửa hẹp” cho Bà và con trai Hồ Huỳnh Nguyên sống sót. Hai Ông Bà quả thật là viên ngọc quý của đất nước!

Tôi tin rằng dấu đã mệnh thác bởi tay giặc Cộng phỉ, Ông vẫn còn mãi trong tấm lòng son sắt thủy chung của Bà, sự kính phục của con cháu và sự ngưỡng mộ, nể trọng của những người lính Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là những quân nhân thuộc Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân “Cọp Ba Đầu Rắn” và Trung Đoàn 15 Bộ Binh tại mặt trận An Lộc năm 1972.

Tiểu đoàn 42/BĐQ là đơn vị đầu tiên của QL.VNCH nhận được hai lần huy chương của Tổng Thống Hoa Kỳ

“President Unit Citation”.

(Source: <http://batkhuat.net/tl-td42-bdq.htm>)

TRÍCH ĐOẠN:

“..... Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn cùng các sĩ quan trong Ban Chỉ Huy Tiểu Khu và các chiến sĩ Tiểu Khu Chương Thiện đã đánh một trận tuyệt vọng nhưng lòng lầy nhất trong chiến sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đánh tới viên đạn và giọt máu cuối cùng và đành sa cơ giữa vòng vây của bảy lang sói. Cuộc chiến đấu kéo dài đến 11 giờ trưa ngày 1.5.1975, quân ta không còn gì để bắn nữa, Đại Tá Cẩn lệnh cho thuộc cấp buông súng....”

SOURCE: https://hon-viet.co.uk/PhamPhongDinh_VinhDanhDaiTa-HoNgocCan.htm

Ông đã để lại cho ngàn đời sau tấm gương bất khuất, khí khái và anh hùng của một người lính trên chiến trận lẫn trong ngục tù cs khi sa vào tay giặc và bị hành hình.

Đất nước năm xưa đã nghiêng ngửa vào Giờ thứ 25 và Ông đã “Sinh vi Tướng, Tử vi Thần”.

Ôi, vận nước và mệnh người... Giây phút hóa Thần ở nơi sinh trưởng của Ông có những người dân hiền lành, chất phác của tỉnh Chương Thiện rơi lệ, ngậm ngùi tiễn đưa Ông trong uất nghẹn.

Xin thắp nén hương lòng kính bái Anh Linh Cố Đại tá HỒ NGỌC CẨN cùng tất cả quân nhân các cấp thuộc Tiểu khu Chương Thiện đã hy sinh vì Tổ quốc năm 1975.

Xin cầu chúc Bà và toàn gia quyền
được vạn sự an lành.

CHÚ THÍCH:

Hình:

Mộ của Ông do gia đình cung cấp
(Anh Hồ Huỳnh Nguyên)

Bài vở trên Internet, trong Websites,
Blogs các Quân Binh chúng.

Tài liệu tham khảo:

1/ Sách “Lược sử Quân lực Việt Nam
Cộng hòa – Tác giả: Đại tá Trần Ngọc
Thống, Thiếu tá Hồ Đắc Huân và Trung
úy Lê Đình Thụy”

2/ Tài liệu hình ảnh về Huy Chương:
Michael Do

3/ Các bài viết của các tác giả: Phạm

Phong Dinh, Giao Chỉ San Jose và nhiều tác giả khác.

Như Thương

(14-8-2022)

NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẨN

ại tỉnh lỵ Chương Thiện vùng
4 chiến thuật với cố đại tá tỉnh
trưởng cựu Thiếu sinh quân Hồ Ngọc
Cẩn

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn xuất thân Khóa
2 Sĩ Quan đặc biệt Trường Đồng Đế
(Nha Trang), với cấp bậc Chuẩn Úy giữa
năm 1962. Thuộc Binh Chủng Biệt Động
Quân, Ông là một trong “NGŨ HỒ
TUỞNG” Miền Tây, bởi những chiến
tích lẫy lừng trong những cuộc hành

quân có tên “Dân Chi” của Sư Đoàn 21 Bộ Binh (Khu 42 Chiến Thuật). Ông cũng là Vị Trung Đoàn Trưởng, Chỉ Huy Chiến Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh đến tăng cường, giải vây An Lộc. Năm 1972, sau trận An Lộc, Ông được vinh thăng Đại Tá đặc cách mặt trận, và được bổ nhiệm giữ chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Chương Thiện (năm 1973). Với tính tình cương trực, yêu thương đồng đội, quý trọng dân chúng, Đại Tá Cần đã rất thành công trong chức vụ ”Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng” Tiểu Khu Chương Thiện. (Lính mến, Dân thương).

Vào những ngày cuối cùng của “THÁNG TƯ ĐEN”, với tinh thần bất khuất, sẵn mang “dòng máu Thiếu Sinh Quân Chống Cộng” trong người, Đại Tá Hồ Ngọc Cần cùng một số chiến hữu

“gốc Thiếu Sinh Quân” cùng nhau ngăn chặn Cộng quân, chiến đấu đến viên đạn cuối cùng.

Theo tài liệu ghi chép lại, Đại Tá Cẩn cùng 4 chiến hữu gốc TSQ trong đó có Trung Sĩ Vũ Tiến Quang, và 1 tài xế, trấn thủ trong một pháo đài xây trước Tiểu Khu (cạnh Tòa Hành Chánh Tỉnh).

Sau vài giờ, từ khi Tổng Thống Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng Cộng Sản vô điều kiện và kêu gọi các đơn vị và Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà buông súng “đầu hàng” để “bàn giao”, một toán khoảng 15 cán bộ Cộng Sản hăm hở đi vào Tòa Hành Chánh Tỉnh để nhận bàn giao. Tất cả lũ “Vẹm” chưa được đặt chân đến “thềm” trước cửa Tòa Hành Chánh Tỉnh đều bị bắn ngã gục.

Sau đó, cộng quân huy động cả Tiểu

Đoàn Bộ Binh thêm 4 chiếc M.113 của VNCH (chiến lợi phẩm) ùn ùn mở cuộc tấn công tràn vào. Với 2 khẩu Đại Liên M.60 và khẩu đại bác không giật 57ly, từ trong “Bunker” thay nhau khạc đạn, 4 chiếc M.113 đều bị bắn cháy bất động. quân Cộng sản vội rút lui ra xa. Chúng chỉnh đốn lại hàng ngũ, rồi lại tấn công...Trận chiến kéo dài cho đến chiều. Cộng quân cũng vẫn không tấn chiếm được pháo đài (Bunker) này. Cho đến khi Đại Tá Cẩn cùng 4 chiến hữu chiến đấu đến viên đạn cuối cùng thì mới chịu thúc thủ để cho “tên” tài xế chữa súng bắt buộc phải buông súng đầu hàng. Trận chiến được kết thúc với trên 100 cán binh cộng Sản bị hạ; Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn và các chiến hữu bị cộng quân bắt giữ.

Hai chiến sĩ Anh Hùng (gốc Thiểu

Sinh Quân) bị hành quyết tại chỗ ngay sau đó. Riêng Đại Tá Cẩn bị chúng đặt trên một xe 4×4 mui trần chạy chung quanh Tỉnh Lỵ, phát loa kêu gọi “Đồng Bào” đến dự cuộc “đấu tố “Tội Ác”??? Đại Tá Cẩn, 2 tay bị trói quặt sau lưng, đứng thẳng, ngẩng đầu nhìn về phía trước, đông dạt nói trước đám đông dân chúng (mọi người hiện diện, trên gương mặt đều có một nét buồn chán sâu xa). Ông nói: “Tôi nhận thấy, tôi không có làm điều gì có lỗi với đồng bào, dân cư trong Tỉnh, thì làm sao tôi lại có tội với nhân dân!!! Nếu nói rằng tôi có tội!!! thì chỉ có cái tội “Tôi bất tuân thượng lệnh không chịu buông súng đầu hàng cộng sản”, còn hơn thế nữa, chúng tôi vẫn tiếp tục cầm súng chiến đấu chống lại bọn chúng tới cùng.” Sau đó, Cộng quân giải Đại Tá Cẩn về Tỉnh Cần Thơ, khổ sai giam cầm Người, hành hạ đủ điều, cuối cùng bị Cộng quân

đem ra “hành quyết” vào sáng ngày 14 tháng 8 năm 1975 tại sân banh Cần Thơ dưới sự chứng kiến của hàng ngàn dân chúng (bị bắt buộc phải đi chứng kiến). Trong số này có một chứng nhân còn sống, phu nhân của Cố Đại Tá Nguyễn Văn Phát. Bà Nguyễn Thị Vi viết trong tác phẩm tựa đề 14.8.75 Ngày cuối cùng của Đại Tá HỒ NGỌC CẨN:

“Ba giờ sáng, mỗi nhà một người cùng ra đi, đến tập hợp tại văn phòng khóm, nơi đã được tên tổ trưởng cho biết trước từ chiều hôm qua. Nhà nào cũng phải có người đi, không được vắng mặt, đặc biệt nhà có Sĩ Quan đi học tập, thì phải là người chủ gia đình, nghĩa là Cha Mẹ hay người Vợ. Lý do, địa điểm không được biết trước. Lúc đó người ta đoán lờ mờ có lẽ thì cũng đi “mít tinh” như những lần trước. Cũng được gọi tập hợp lúc 3

giờ sáng, rồi được dẫn đi bộ tới nơi cử hành lễ, xa trên 2 hay 3 cây số! Lần này thì chắc cũng vậy thôi, cũng đến rồi đi... rồi cùng nhau phải la lớn, hô to các khẩu hiệu “hoan hô” “đả đảo”. Với những thân người uể oải, gương mặt buồn rầu đầy lo lắng, những đôi mắt ngơ ngác trắng bệch vì mất ngủ, những mái đầu bù rối không được chải gỡ, mà gỡ để làm gì? Khi tất cả mọi người đều cần phải tự biến dạng con người mình cho được xấu đi, tàn tạ đi để hoà hợp cho giống hình hài của lũ người man rợ; Để chúng bớt chú ý, vì lý do thấy mình sạch sẽ thơm tất thì sẽ bị chúng để ý theo dõi, hay sẽ bị chúng nhìn bằng cặp mắt căm thù, ghen ghét, rồi có thể bị gọi đến hỏi thăm, bị tù, bị mất nhà như chơi. Chúng sẽ ghép cho cái tội làm tình báo phản động?!!. Như những người khác, tôi cũng có mặt lúc 3 giờ sáng hôm ấy. Với chiếc áo bà ba nhạt màu và chiếc nón

lá bung vành, bộ đồ ngực trang đặc biệt mà tôi thường dành để đi dự lễ và hội họp, từ sau ngày 30 tháng 4 năm 75. Lách mình chen vào đám đông để tìm một chỗ sáng nhất, tôi đứng ngay trên hàng đầu để cho tên tổ trưởng, khóm trưởng thấy mặt, với dụng ý là để cho chúng điểm danh có đi họp, để tránh bị theo dõi báo cáo, để không bị ghép vào tội phản động, tội làm tình báo cho Mỹ, chứ không phải để nghe bọn chúng giáo điều. Sau một lúc điểm danh nhanh chóng, đầy đủ mặt (đâu có ai dám vắng mặt), tên khóm trưởng ra lệnh sắp hàng đôi, rồi đi. Tất cả cùng gập đầu răm rắp nghe theo, mà không được biết là đi đâu?! Đặc biệt lần này đi trong im lặng, không bị kêu hô hoan nghênh đã đảo gì hết !! Như một đoàn “ma trời” đi trong sương lạnh. Từng cây thịt chệnh choạng bước, nối đuôi nhau, cầm lạnh nghẹn

lòng!!. Thành phố Cần Thơ còn ngáy ngủ, chìm trong ánh sáng mờ mờ của ánh đèn đường thừa thớt đầy hơi sương, không khí nặng nề khó thở. Đêm vẫn chưa tàn, cánh Thu buồn ảm đạm, mây giăng ngập trời một màu xám sậm thê lương!! đó đây như nước nở !! Như oán than, như muốn gào, muốn thét lên; tiếng thét căm hờn !! hận nghìn trùng !! “Họa Cộng sản đã bao trùm đất nước Việt Nam”. Cần Thơ, Tây Đô Thành, ngày nay vương đầy màu máu! khắp lối đều đỏ! nhuộm đỏ cả những đôi mắt hung huyền của những thiếu phụ Miền Nam. Khởi đi từ đường Lê văn Duyệt, đoàn người chúng tôi được dẫn đi qua đường Trần Thanh Cẩn, Phan Đình Phùng, Nguyễn An Ninh, rồi Nguyễn Tường Tô, thẳng vào “sân vận động” của Tỉnh. Trên đường đi, chúng tôi cũng gặp đoàn người khác đông và dài ngoằn

ngoài như đoàn của chúng tôi, từ các ngã đường kéo đến, nhập vào rồi cùng đi. Họ cũng là những người như chúng tôi, bị bắt buộc tập hợp, rồi bị dẫn đi, cũng không được biết trước là đi đâu và để làm gì ? Đến sân vận động, tôi nhìn thấy nơi đó đã có rất đông người đến trước. Đặc biệt là ở đó đây có nhiều tên cán bộ cộng sản, tay cầm súng lăm le có vẻ quan trọng lắm, nét mặt chau choắt đăm đăm, chúng ngẩng cổ nhìn soi bói từng người với vẻ căm hờn cay đắng! Một cảm giác lạ đến với tôi như có một điềm gì báo trước. Tôi rùng mình ớn lạnh. Mọi người chắc cũng có cảm giác như tôi, im lặng nhìn nhau lo sợ, đợi chờ. Trời âm u buồn! Buổi bình minh như không chịu đón ánh sáng mặt trời !!! mỗi người trong lúc đó như không có buổi ban mai.. !!... - Làm gì đây? Lễ gì đây? Tiếng xì xào người nọ hỏi người

kia: - Ai cũng không biết !! - Chắc là đón cán bộ cao cấp trung ương xuống nói chuyện ? - Không biết !! Sống dưới chế độ Cộng sản, người dân muốn được an thân thường hay phải nói “không biết”. Giữa sân vận động một chiếc bàn dài được đặt sẵn, chung quanh đây đó đầy sắc cờ được dựng lên ngoài mầu cờ xanh đỏ gọi là “cờ giải phóng quân” của chúng, còn có cờ lễ như các cây phướn đủ màu như đám cúng “tống ôn” của thầy pháp. Ngoài cổng nhiều đoàn người tiếp nối tiến vào, có nhiều chiếc xe hàng to lớn chở đầy người, có lẽ người ở ngoại ô, nơi Quận Xã cũng bị bắt buộc đến. Tất cả mọi người cũng như tôi, cứ phải đứng như vậy trong nhiều giờ, đứng mãi, đứng chai cứng người, đứng đến ngất xỉu luôn !!... Khi mặt trời lên cao, nhìn đồng hồ của người bên cạnh đã 9 giờ 30, nhiều đám người vẫn tiếp tục đến càng lúc càng

đông hơn, chật ních cả sân vận động. Từng đoàn, từng đoàn được xếp đứng ngay hàng lối, còn lại một lối vào chạy thẳng đến chiếc bàn dài để ở giữa sân. Tiếp đó 4 chiếc quân xa chở đầy áp cán bộ Cộng sản đến. Đám này ăn vận màu xanh và đen cùng với chiếc nón tai bèo trông thật là ngốc nghếch, thẳng nào mặt cũng đầy sát khí, hăm hờ như khỉ ăn được đậu phộng rang. Có tiếng xì xèo nhỏ nhỏ: “Hình như xử án? Mà xử ai vậy? Câu hỏi lọt vào tai tên “cán bộ 30” đứng gần đó, tên này lớn tiếng ra cái điều sành sỏi: - Hôm nay cách mạng lập tòa án nhân dân xử mấy tên “phản động” bán nước đó. Tiếng xì xào bị cắt đứt bởi tiếng máy nổ của đoàn xe từ cổng chạy vào, nhiều chiếc xe jeep và quân xa nối tiếp nhau, giữa đoàn là một xe bít bùng, tất cả dừng lại giữa sân. Các tên Cộng sản cấp cao trên mấy chiếc jeep leo xuống

đến ngồi vào bàn. Những tên này ăn mặc hoàn toàn khác biệt với đám cán bộ địa phương, chúng ăn vận quần áo ka ky màu xanh lục, áo 4 túi bỏ ngoài, đầu đội nón cối. Lúc ấy người ta gọi là “bộ đội chánh quy”. Mặt chúng đầy sát khí, với đôi mắt sâu hoắm, xương gò má nhô cao, cằm thì bạnh ra, miệng hô hốc, nước da chì xanh mốc... họ cố sửa tướng ngồi cho có vẻ (?), nhưng sao tôi vẫn thấy như là ở nơi họ có một cái gì biến đổi hình người của họ thành ra dã thú sát nhân. Trên các quân xa đầy ắp cán bộ với đầy đủ vũ khí cá nhân. Chúng nhảy xuống chạy nhanh bao quanh làm một vòng rào người, những tên có nhiệm vụ chạy đến sau chiếc xe bít bùng, cửa được mở ra... từ trên xe nhảy xuống một người hai người rồi ba người... người nào cũng bị còng quặt ra sau lưng. Tôi nhìn kỹ hơn, có một người cao lớn mặc

bộ bà ba đen, hình như có một nét gì quen thuộc lắm.. Trời ơi !!! Đại Tá Cần!!! Đại Tá đây sao? Tôi chỉ thầm hỏi với lòng tôi trong tiềm thức nức nở nghẹn ngào !! Mắt tôi mờ dần... đầu quay quắt mạnh, cổ nghẹn cứng, ngực nặng trĩu, tay thì lạnh buốt, chân run, choáng váng!!... Tôi ngồi bệt xuống một chút, cố nén lòng để không bật ra tiếng nấc, vì tôi biết trong các buổi mít tinh, hội họp, rải rác trong đám đông luôn luôn có bọn chúng gài vào để nghe ngóng, để sách động hô hào. Tôi nhắm mắt hình dung lại quang cảnh “toà án nhân dân” trong cuốn phim “Chúng tôi muốn sống” của Lê Quỳnh, quang cảnh hôm nay thật giống cảnh trong phim, cảnh đấu tố xử án tại miền Bắc sau năm 1954. Với mấy cái nón cối để trên bàn, với tập hồ sơ dày cộm, những tờ giấy trước mặt 5 tên cán bộ “răng hô” ngồi nơi bàn. Chúa ơi !! Tôi sợ quá !! Làm

sao bây giờ? Không biết làm sao để trốn ra khỏi đám thú vật và rừng người này? Lúc đó tôi mới thấy mình sai lầm khi chọn đứng vào chỗ trước hết, đứng cho tổ trưởng nó thấy mặt mà, nhưng nếu biết trước được sự việc này thì chắc là tôi đã phó mặc cho chúng nó ghi sao thì ghi, báo cáo sao cũng được. Tôi sẽ vắng mặt ở nhà không đi hôm nay, hay cùng đường lắm thì chỗ đứng của tôi hôm nay là nơi sau cùng của đám đông này, để đừng xem, đừng thấy gì hết. Làm sao bây giờ? Không làm sao được vì mọi người đều đứng im. Từ nơi bụi gỗ, bên mặt chiếc bàn, tên cán bộ tay cầm tờ giấy mở ra bắt đầu đọc, đại ý là thành lập toàn án nhân dân.. Chúng đọc, đọc nhiều trang, nhiều tờ, mà tôi có nghe được gì đâu, Lúc ấy chắc mọi người cũng như tôi, tất cả mọi người đều hồi hộp nhìn những người bị đem ra xử. Với đầu óc quay cuồng, quanh

bao ý nghĩ tò mò, đen thui.. tôi nghĩ, ngày nào, rồi đến ngày nào thật gần hay xa đến lượt mình và người thân của mình sẽ bị đem ra xử?!. Tên thứ nhất dứt lời, đến tên thứ hai ngồi giữa cũng tiếp tục nhìn vào giấy đọc, thỉnh thoảng nhìn lên rảo mắt đám đông như hăm he dần giọng. Danh từ “phản động” “bán nước” được chúng lặp lại nhiều lần như đang muốn nhai sống thịt tươi. Cứ mỗi lần chúng phát âm đến tên Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, tôi cố dần lòng, nén tâm để nước mắt không tràn xuống rèm mi, cố mở đôi mắt nhìn Đại Tá vóc dáng hiên ngang, mặt rạng rỡ không hề mất niềm tin, mắt sáng miệng như mỉm cười, nhìn thẳng về đằng trước, mặt ngược cao, nhìn vào khoảng trời rộng mênh mông... Đại Tá không nhìn về phía bàn, không nhìn bọn chúng như không muốn nghe, muốn thấy gì ở cái lũ độc ác vô lương. Miệng

Đại Tá mấp máy như đang cầu nguyện, như muốn nói lại lời gì để nhấn nhủ đến toàn quân, toàn dân, tất cả những người của miền Nam yêu dấu, như muốn trả lời câu hỏi của Tổ Quốc quê hương. “ANH ĐÃ LÀM GÌ CHO ĐẤT NƯỚC ANH CHƯA?” Thì đây là lúc Đại Tá Cẩn đã được dịp trả lời: Hôm nay, tôi được làm tròn bổn phận của người trai, đáp đền ơn nước. Và chắc trong lòng “người” cũng có chút ước mơ, mơ về các bạn đồng ngũ yêu mến, cũng cùng có một lý tưởng, một niềm tin, Sống Tự Do và Quyết chết cho Tự Do. Cả rừng người im lặng, không khí nặng nề nghẹt thở, nhiều tiếng thở nhanh, dồn dập theo giọng nói lớn của tên cán bộ xử án: “Tử Hình”. Tôi chỉ nghe được vậy, một danh từ không quen thuộc, chưa bao giờ đến bên tai tôi bởi bất cứ miệng người nào. Từ ánh mắt như nhìn vào cõi mênh mông

rồi bị lôi kéo vào thực tế, Đại Tá Cần nhìn thẳng vào bọn chúng, bình tĩnh hiên ngang, không một chút sợ sệt, đang sẵn sàng chờ đợi cái chết. Sau tiếng “Tử Hình” chúng tiếp: “Anh muốn nói gì không? Để tỏ lượng khoan hồng, nhân dân cho phép anh nói lời sau cùng”. Còn gì để nói khi bọn nó đã nói quá nhiều, những lời bày vẽ đặt điều, gán ghép buộc tội, rồi sau cùng cũng tự chúng kết án ra lệnh xử tử, mà bản án đã được viết sẵn, cái gì cũng ghi là theo đòi hỏi của nhân dân. Bỗng từ những chiếc máy phóng thanh vang ra liên tiếp: “Đả đảo, Đả đảo; Tử hình, tử hình”. Cả rừng người nhút loạt bắt buộc la theo, la to theo lệnh của tổ trưởng, khóm trưởng đứng gần đó. Ngoài ra còn những tên cán bộ giả dạng dân, len lỏi vào cùng đứng với đám đông, xách động: “Hãy hô lớn lên bà con, hô lớn lên, lớn lên Tử hình tử hình”. Lúc đó

thân tôi như chìm ngập trong biển người...Chúa ơi!! tất cả đã trở nên độc ác, khát máu hết rồi sao? Không đâu, trông kia cũng có nhiều người họ giống tôi, mặt bơ phờ, xanh mét, môi mấp máy không thành lời, nhưng họ cố lay động làm như cũng đang hô theo. Mắt tôi lúc này không rời Đại Tá Cẩn. Đại Tá Cẩn hô to: “VIỆT NAM CỘNG HÒA MUÔN NĂM...ĐẢ ĐẢO CỘNG SẢN...” Nhanh như cắt, nhiều tên cán bộ đang cầm súng đứng quanh vội nhào tới, tên đứng gần nhất nhanh tay rút chiếc khăn trong túi, nhét vào miệng Đại Tá Cẩn, rồi đưa mũi lưỡi lê đẩy chiếc khăn sâu vào thêm và nói: “Câm miệng lại”. Những tên khác kẻ nắm khuỷu tay, kẻ lấy tấm vải đen đã được chuẩn bị sẵn bịt mắt Đại Tá Cẩn, với hai tay vẫn bị còng ra sau, Đại Tá Cẩn nghiêng người lắc đầu như tỏ ý đừng bịt mắt, tôi không sợ, nhưng sau đó, chúng

cũng cột mảnh vải đen vào mắt người, mở trói tay và dẫn đến đứng trước hàng bộ đội cộng sản 5, 6 tên, tay cầm súng lăm le sẵn sàng chờ lệnh. Sau đó một tiếng hô to, một loạt súng nổ, tiếp theo sau là tiếng nổ nhỏ, gọi là phát súng ân huệ bắn thẳng vào trán Đại Tá Cẩn. Đại Tá ngã gục! Quá xúc động, tôi cũng ngã theo, bất tỉnh, không còn nghe thấy gì nữa. Khi tỉnh dậy, những bà con hàng xóm chúng kiến cuộc xử bắn Đại Tá Cẩn cũng bàng hoàng xúc động. Họ bảo tôi : “Cố gắng lên chị, mình về đi, xong hết rồi”. Tôi chệnh choạng bước đi, chân nặng nề nương bên cánh tay một người bạn cố gắng bước đi, đi thật nhanh khỏi chỗ này. Tôi không dám quay nhìn lại, đầu óc quay cuồng, choáng váng, lòng đầy uất hận, chạnh nghĩ đến những người thân, đến người chồng, những anh quân nhân QLVNCH giờ đây đang

bị giam cầm, đang bị đẩy đoạ trong ngục tù Cộng sản. Rồi đây sẽ đến phiên ai, người nào sẽ bị đưa lên đây hành quyết xử bắn. Nước mắt tôi chảy dài, tôi khóc, khóc nức nở. Nước mắt và tiếng khóc cũng không làm vơi được niềm uất hận trong tôi. Đi bên tôi còn mấy người lạ trông thấy vậy hỏi tôi: “Bộ chị có bà con với người bị xử tử à?” Im lặng tôi không trả lời. Trong lúc ấy tôi nhìn thấy những toán bộ đội cộng sản mặt mày hớn hở, nói cười luôn miệng, làm như chúng vừa thắng được một trận chiến, giết được người cùng nòi giống Việt ! Con người vô nhân đạo ác vậy sao? Thượng Đế ơi! Cúi xin Ngài hãy thương xót! Xin thương xót chúng con, những người Việt Nam đã chịu nhiều đau khổ vì chiến tranh, vì tai họa cộng sản, đã đổi hướng xoay chiều, đưa cả giang sơn nước Việt vào con đường chết, con đường đỏ máu

máu. Cúi xin Thượng Đế hãy giúp chúng con, giúp những người Quốc Gia Việt Nam yêu nước giữ vững niềm tin chờ ngày phục hận, đem lại ánh bình minh vào “Lý Tưởng Tự Do”. Xin cho anh hồn Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn được nhẹ nhàng và mãi mãi ghi sâu vào lòng mọi người Việt Nam yêu Tổ Quốc hôm nay. (Để tưởng nhớ và kính dâng anh hồn người anh hùng Hồ Ngọc Cẩn).

VÀI KỶ NIỆM VỀ ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẨN

Hoài Ziang Duy phục vụ tại đơn vị Trung đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, đã có thời gian dài chiến đấu kề cận cùng Đại Tá Trung đoàn trưởng Hồ Ngọc Cẩn, kể cả thời gian tham chiến tại Bình Long-An Lộc 1972. Sau đây chúng tôi xin trích thuật một đoạn hồi ký của anh viết về vị chỉ huy gan dạ và khả kính này

... Người anh dẫn dắt Trung đoàn 15 giải tỏa An Lộc cũng chết vào thời kỳ cuối, ở chức vụ Tỉnh trưởng. Không

đầu hàng, chiến đấu đến cùng, bị bắt ở Chương Thiện, xử bắn tại Cần Thơ. Nghe tin anh chết, lúc chúng tôi bị giam giữ ở trường trung học. Ngoài sân, tượng Phan Thanh Giản biểu tượng cho trường bị kéo xuống mấy ngày trước đó. Lòng có đau khi nghĩ đến thời gian gần gũi, nhưng không có giọt nước mắt lúc này. Tôi sống ở Trung đoàn 5 thời anh làm trung đoàn trưởng, nhưng anh là người tôi kính trọng, bởi lòng dũng cảm không thích nịnh bợ. Đại tá Hồ ngọc Cẩn, anh chết hào hùng, xứng đáng với một cái chết của người không bỏ thành mà đi.

Còn nhớ, lúc đơn vị hành quân vùng Bến Đình, Hồng Ngự (hai tàu tiếp vận qua Miên bị bắn chìm). Sáu giờ chiều tại Trung tâm hành quân, tướng Di – Tư lệnh Sư Đoàn gọi xuống nói chuyện Đại tá Cẩn. Ngày mai 8 giờ sáng, anh bàn

giao chức vụ tỉnh trưởng Chương Thiện. Có hơi bất ngờ. Anh ngần ngừ một lát. Trình Thiếu tướng, tôi nhận, nhưng với một điều kiện cho Trung đoàn 15BB theo tôi về hành quân ba tháng để bình định. Tướng Di đồng ý trình Quân đoàn. Sáng hôm sau, một thân một mình, một đệ tử mang ba lô đồ ngủ, lên trực thăng đi nhận chức. Câu anh hỏi lúc đưa tiễn. Mày muốn theo không? Tôi lắc đầu.

Còn nhớ, những ngày làm sĩ quan hành quân bên anh. Mỗi lần chạm lớn, anh gọi máy bảo tôi và Thiếu tá Thảo, tiểu đoàn trưởng pháo binh chuẩn bị, anh bay về bốc cùng xuống đơn vị với anh, ngủ qua đêm. tiểu đoàn trưởng bị thương, anh xuống thay thế tức thời, nâng tinh thần binh sĩ. Những lần lội theo hành quân ngủ đêm (hiếm có những trung đoàn trưởng chịu lội theo hành quân).

Mỗi lần vậy, phiên một nổi là vị phụ tá hành quân Tư lệnh, phải xuống Trung đoàn thay thế chỉ huy bên ngoài. Có những buổi chiều đóng quân, bắc võng bên nhau, lúc lộn theo tiểu đoàn, anh kể tôi nghe chuyện tình ái, những cánh thư tình giao tôi cất giữ. Ba mươi ba tuổi, Đại tá đặc cách do chiến công An Lộc. Bốn mươi ba huy chương anh dũng bội tinh với nhành dương liễu và một Bảo quốc huân chương, đủ bảo đảm về con người anh trong quân lực.

Cái chết của anh làm tôi bắt nhớ. Có lần sau khi coi tử vi, anh nói giọng khôi hài. Thiếu tá Điền coi tử vi, nói không thấy tao lên tướng, mấy tin không? Cứ thử nghĩ, nếu bây giờ tao ngã xuống, thì làm sao không là cố chuẩn tướng. Câu nói đùa và lời đoán số, không ngờ là thật sau này. Hồi cuối của thời hạ ngươn, đầu

ai nghĩ một ngày quân đội không còn.
Trời đất cũng không còn. Chỗ dung thân
là chốn lưu vong nơi xứ người.

Cuối cùng, như thể hiểu nghĩa
một con đường cùng không lối thoát.
Là đủ. Ngày cuối cùng của miền nam
Việt Nam...

Hoài Ziang Duy

(Chia nửa Vầng Trăng, Đặc san Thân
Hữu Châu đốc, trang 62)

NHỚ VỀ ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẨN

.... Đúng lúc đó tại Chương Thiện,
tỉnh-trưởng kiêm Tiểu-khu trưởng là
đại tá Hồ Ngọc Cẩn. Ông đang chỉ huy
các đơn vị thuộc quyền chống lại cuộc

tấn công của cộng quân. Phần thắng đã nằm trong tay ông. Lệnh của Dương Văn Minh truyền đến. Các quận trưởng chán nản ra lệnh buông súng. Chỉ còn tỉnh lỵ là vẫn chiến đấu. Đại tá Hồ Ngọc Cẩn ra lệnh:

“ Dương Văn Minh lên làm Tổng-thống trái với hiến pháp. Ông ta không có tư cách của vị Tổng-tư-lệnh. Hãy tiếp tục chiến đấu”.

Nhưng đến 12 giờ trưa, các đơn vị dần dần bị tràn ngập, vì quân ít, vì hết đạn vì mất tinh thần. Chỉ còn lại bộ chỉ huy tiểu khu. Trong bộ chỉ huy Tiểu-khu, có một đại đội địa phương quân cùng nhân viên bộ ham mưu. Đến 13 giờ, lựu đạn, đạn M79 hết. Tới 14 giờ 45, thì đạn hết, làn sóng cộng quân tràn vào trong bộ chỉ huy. Cuối cùng chỉ còn một ổ kháng cự từ trong một hầm chiến đấu,

nơi đó có khẩu đại liên. Một quả lựu đạn cay ném vào trong hầm, tiếng súng im bật. Quân cộng sản vào hầm lôi ra hai người. Một là đại tá Hồ Ngọc Cẩn, tỉnh trưởng, kiêm tiểu khu trưởng và một trung sĩ mới 19 tuổi. Trung sĩ đó tên là Vũ Tiến Quang. Bấy giờ đúng 15 giờ. Kẻ chiến thắng trói người chiến bại lại. Viên đại tá chính ủy của đơn vị có nhiệm vụ đánh tỉnh Chương Thiện hỏi:

– Đ.M. Tại sao có lệnh đầu hàng, mà chúng mày không chịu tuân lệnh?

Đại tá Cẩn trả lời bằng nụ cười nhạt. Trung sĩ Quang chỉ đại tá Cẩn:

– Thưa Đại-tá, tôi không biết có lệnh đầu hàng. Ví dù tôi biết, tôi cũng vẫn chiến đấu. Vì anh ấy là cấp chỉ huy trực tiếp của tôi. Anh ra lệnh chiến đấu, thì tôi không thể cãi lệnh.

Năm 1970*, Cẩn thăng trung tá, rời tiểu đoàn 1/33 đi làm trung đoàn trưởng trung đoàn 15 thuộc Sư - Đoàn 9 Bộ Binh. Năm 1972, Cẩn được lệnh mang trung đoàn 15 từ miền Tây lên giải phóng An-lộc. Cuối năm 1973, Cẩn được trở về chiến trường sinh lầy với chức vụ tỉnh trưởng, kiêm tiểu khu trưởng Chương-thiện. Lần cuối cùng tôi gặp Cẩn vào mùa hè năm 1974 tại Chương Thiện. Tôi hỏi Cẩn:

– Anh từng là trung đoàn trưởng, hiện làm tỉnh trưởng. Anh có nghĩ rằng sau này sẽ làm sư đoàn trưởng không?

– Tôi lận lộn suốt mười bốn năm qua, gỏi chưa mỗi, nhưng kiến thức có

hạn. Được chỉ huy trung đoàn là cao rồi. Mình phải biết liêm sỉ chứ ? Coi sư đoàn sao được.

.... Đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng của tôi với Cẩn.

Sau khi miền Nam mất, tôi không được tin tức của Cẩn. Mãi năm 1976, tôi được tin : Ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi tên tướng mặt bánh đúc Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng. Cẩn chống lại lệnh đó. Các đơn vị cộng quân tiến vào tiếp thu tiểu khu Chương Thiện, thì gặp sức kháng cự, chết rất nhiều. Cẩn bị bắt, rồi bị đem ra xử tử.

Ghi chú.

Tại Sài Gòn 9 giờ bảy phút, tiếng súng kháng cự tại các đơn vị dù chấm dứt. Tại bộ chỉ huy tiểu khu Chương Thiện kéo

dài tới 15 giờ. Trong khi đó, tiếng súng kháng cự của các Thiếu-sinh-quân còn kéo dài tới 19 giờ bốn mươi lăm phút tại Vũng Tàu. Nếu tôi không lầm thì các TSQVN là những người chiến đấu cuối cùng của miền Nam.

Cuộc xử Cẩn do hai nhân chứng thuật lại :

Một là Trung tá Bùi Văn Địch (Hiện sống ở Berlin, Đức), xuất thân trường Thiếu-sinh-quân Hà-nội, sau đi vào Mỹ-tho. Trung tá Địch đã sống với Cẩn 2 năm tại trường Thiếu-sinh-quân Mỹ-tho. Thời gian 1972, cả hai từng cùng phục vụ tại sư đoàn 9 bộ binh.

Hai là phu nhân của Trung-tá bác-sĩ Jean Marc Bodoret, nữ danh Vũ thị Quỳnh Chi (Hiện sống ở Marseille), em ruột của cựu Thiếu-sinh-quân Vũ Tiến

Quang. Quang là người nạp đạn cho Cẩn xử dụng khẩu đại liên 30, bắn đến viên đạn cuối cùng trong công sự chiến đấu tiểu khu Chương Thiện. (Xin xem bài Cái bóng của Hoài-văn vương Trần Quốc Toản trong sách này). Bà Bodoret chứng kiến tận mắt hai cuộc xử án Cẩn.

Cuộc xử án như sau:

Ngay khi Cẩn bị bắt, người ta để Cẩn lên một chiếc xe mui trần, chở đi khắp thành phố Chương-thiện cho dân chúng xem chiến lợi phẩm. Ngồi trên xe, Cẩn thản nhiên mỉm cười, vẫy tay chào dân chúng. Cái gọi là Tòa án nhân dân được lập ngay trước tòa hành chánh. Sau khi quan tòa kết tội Cẩn bằng những từ ngữ hiểm hoi thấy trong các đạo luật trên thế giới. Người ta kêu gọi dân chúng, ai là nạn nhân của Cẩn thì đứng lên tố cáo, rồi muốn đánh, muốn chửi tùy thích.

Nhưng chỉ có vài cán bộ nội thành tố cáo Cẩn là ác ôn có nợ máu. Dân chúng không có ai lên tiếng cả. Người ta hỏi : Những ai đồng ý xử tử Cẩn thì giơ tay lên ! Lại cũng chẳng có ai giơ tay. Thế là cuộc xử án ngừng lại.

Rồi, ba tuần sau, cuộc xử án Cẩn lại diễn ra ở sân vận động thể thao Cẩn Thơ. Lần này người ta chuẩn bị kỹ hơn, người ta cho tụi bò-vàng xen lẫn với dân chúng. Cũng bản cũ soạn lại, nhưng người ta khôn khéo hơn, người ta không hỏi xem Cẩn đã nợ máu với ai, thì hãy ra mà xỉ vả, đánh đập. Người ta chỉ hỏi: Ai đồng ý xử tử Cẩn thì giơ tay. Bò vàng dơ tay, một số dân chúng giơ tay. Số đông vẫn cứng đầu, không giơ tay.

Người ta hỏi Cẩn có nhận những tội mà tòa án nêu ra không? Cẩn cười nhạt:

“Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi. Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi. Tôi cũng không hỏi các anh câu mà các anh hỏi tôi. Tôi chiến đấu cho tự do của người dân. Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi. Lịch sử sẽ phê phán đoán các anh là giặc đỏ hay tôi là ngụy. Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi. Xin đừng bịt mắt “.

Rồi Cẩn hô:

“Đả đảo cộng sản. Việt Nam muôn năm”

Sau khi Cẩn bị bắn chết, dân chúng hiện diện khóc như mưa như gió. Trời tháng năm, đang nắng chói chang, tự nhiên sấm chớp nổ rung động không gian, rồi một trận mưa như trút xuống.

Nắng mưa là hiện tượng bình thường của trời đất. Nhưng dân chúng Cần Thơ thì cho rằng, trời khóc thương cho người anh hùng, gặp cơn sóng gió của đất nước.

.... Hai mươi mốt năm qua, đúng mười hai giờ trưa, ngày 30 tháng tư, dù ở bất cứ nơi nào, tôi cũng mua bó hoa, đèn cây, vào nhà thờ đốt nến, đặt hoa dưới tượng đức mẹ, và cầu xin cho linh hồn Cần được an lành trong vòng tay người.

Tôi lược thuật về cuộc đời Cần mà không phê bình, vì Cần là bạn thân của tôi. Và tôi không đủ ngôn từ đẹp để để tặng Cần.

Viết tại Paris ngày 30 tháng tư năm 1996

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ.

(Source: Website Thiếu Sinh Quân VNCH)

* Về chi tiết này cần phải xác nhận lại vì hết năm 1970, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 15 BB, còn là Đại Tá Bùi Xuân Lãng. Ghi chú của NP (Ban TTBCSD9BB)

